

điện quang



Ở ĐÀU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG

Forbes
Asia

SO



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

Dien Quang Annual Report
Website: www.dienquang.com

2015

KỶ NGUYÊN CHIẾU SÁNG MỚI LED **điện quang**

I. VỊ THẾ DẪN ĐẦU

“KỶ NGUYÊN CHIẾU SÁNG MỚI _ LED ĐIỆN QUANG” – Khẳng định 1 thông điệp

“Sử dụng năng lượng tiết kiệm không chỉ có ý nghĩa đối với ngân sách gia đình mà còn góp phần quan trọng trong việc giảm đầu tư cho phát triển hệ thống cung ứng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên năng lượng, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Với những ưu điểm, lợi ích đã được khẳng định của công nghệ chiếu sáng hiện đại LED, Điện Quang mong muốn người tiêu dùng Việt đến gần hơn với công nghệ chiếu sáng LED hiện đại, ích nước lợi nhà”.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

II. MỞ RỘNG QUI MÔ – VỊ THẾ DẪN ĐẦU

“Nhanh nhạy nắm bắt xu thế chuyển đổi nhanh chóng từ công nghệ chiếu sáng truyền thống sang LED, trong thời gian qua, để đáp ứng nhu cầu thị trường, Điện Quang liên tục đầu tư cho công nghệ chiếu sáng LED. Tháng 10/2015 Điện Quang vừa được cấp phép dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới chuyên sản xuất các sản phẩm chiếu sáng thông minh, chip LED siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao tại khu Công Nghệ Cao TP. HCM. Dự kiến cuối năm 2016, đầu năm 2017 khi nhà máy đi vào hoạt động Điện Quang sẽ chủ động được chip LED, tỷ lệ nội địa hóa sẽ tăng lên”.

CÁC THÔNG TIN TỔNG QUÁT

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM

CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

III. NGUỒN LỰC DỒI DÀO – ĐÓN CHÀO CƠ HỘI

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

THÔNG ĐIỆP GỬI CÁC ĐƠN VỊ, ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

03 - 05

MỤC
LỤC

04

06

07

07

08

10

12

14

18

18

19

20 - 23

24

26

IV. SÁNG TẠO, ĐỘT PHÁ – NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

29

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

37

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

45

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

46

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

51

**THÔNGIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư kính mến,

2015 là một năm đầy thách thức đối với Điện Quang trước những thay đổi nhanh chóng của ngành chiếu sáng. Sự giảm giá nhanh chóng của các sản phẩm chiếu sáng LED đã biến xu thế tương lai trở thành nhu cầu hiện tại của đại bộ phận người tiêu dùng tại khu vực thành thị. Sự ứng dụng linh hoạt của đèn LED trong chiếu sáng đã mở ra nhiều cơ hội kinh doanh không chỉ dành cho các doanh nghiệp hiện hữu trong ngành mà còn thu hút rất nhiều doanh nghiệp mới tham gia.


Mặc dù doanh số năm 2015 chỉ đạt 86% so với kế hoạch do những nguyên nhân khách quan từ thị trường xuất khẩu, nhưng với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về sản phẩm và thị trường từ nhiều năm qua, Điện Quang đã đạt được sự tăng trưởng ấn tượng 24% ở thị trường nội địa. Mức tăng trưởng được trải đều ở tất cả các kênh trong đó ấn tượng nhất là kênh công trình và kênh tiêu thụ hiện đại với mức tăng trưởng lần lượt là 44% và 41%. Thị trường nội địa là động lực quan trọng góp phần giúp Điện Quang hoàn thành vượt 34% kế hoạch lợi nhuận của năm 2015.

Nhằm tuyên truyền cho người tiêu dùng, hiểu rõ hơn về những tính năng nổi trội của đèn LED, vào những tháng cuối năm 2015, Điện Quang đã tổ chức thành công chuỗi sự kiện "Kỷ nguyên chiếu sáng mới – LED Điện Quang" tại 03 Thành phố lớn là TP. HCM, Hà Nội và Đà Nẵng. Chuỗi sự kiện bao gồm nhiều hoạt động phong phú: từ hội thảo, triển lãm đến tổ chức đổi đèn LED miễn phí cho người tiêu dùng đã thu hút được sự quan tâm rất lớn của lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học, các đơn vị truyền thông cũng như đông đảo người tiêu dùng Việt. Sự kiện này một lần nữa khẳng định vai trò "Tiên phong - Sáng tạo" của Điện Quang trong ngành chiếu sáng.

Đánh giá một cách toàn diện những cơ hội và thách thức trước những thay đổi nhanh chóng của ngành chiếu sáng, trong năm qua Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng đã hoàn tất việc xây dựng kế hoạch chiến lược cho giai đoạn 2016 – 2020 trong đó hoạch định rõ những định hướng chiến lược về sản phẩm, thị trường và khách hàng. Chúng tôi tin tưởng rằng chiến lược kinh doanh mới sẽ giúp Điện Quang tiếp tục duy trì và giữ vững vị thế dẫn đầu của mình trong ngành chiếu sáng.

Trân trọng

Chủ tịch HĐQT


HỒ QUỲNH HƯNG

**ÔNG HỒ QUỲNH HƯNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

KỶ NGUYÊN CHIẾU SÁNG MỚI
LED **điện quang**

“MỞ
RỘNG
QUI MÔ –
VỊ THẾ DẪN ĐẦU”



điện quang



Ở ĐÂY CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG

“Nhanh nhạy nắm bắt xu thế chuyển đổi nhanh chóng từ công nghệ chiếu sáng truyền thống sang LED, trong thời gian qua, để đáp ứng nhu cầu thị trường, Điện Quang liên tục đầu tư cho công nghệ chiếu sáng LED. Tháng 10/2015 Điện Quang vừa được cấp phép Dự án “Đầu tư xây dựng nhà máy mới chuyên sản xuất các sản phẩm chiếu sáng thông minh, chip LED siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao” tại khu Công Nghệ Cao TP. HCM. Dự kiến cuối năm 2016, đầu năm 2017 khi nhà máy đi vào hoạt động Điện Quang sẽ chủ động được chip LED, tỷ lệ nội địa hóa sẽ tăng lên”.



THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003095 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 2 năm 2005.

Hiện nay, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số 0300363808 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 7 năm 2015 (thay đổi lần thứ 14).
Vốn điều lệ: 314.583.420.000 đồng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ và các giải pháp trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện.

Tư vấn thiết kế và thi công hệ thống M&E công nghiệp & dân dụng, hệ thống tự động hóa, các hệ thống trung - hạ thế đến 35KvA, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, các hệ thống chiếu sáng công cộng...

Cung cấp dịch vụ kiểm tra, phân tích lỗi kỹ thuật, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đo lường và cấp giấy chứng nhận sản phẩm.

TRỤ SỞ VĂN PHÒNG CHÍNH

Địa chỉ:
121-123-125 Hàm Nghi,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM.
Hotline: +84.19001257
Fax: +84.8.38251518
Email: info@dienquang.com
Website: www.dienquang.com



từ năm 1973
since 1973



Địa chỉ: 125 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
ĐT: +84. 8. 38290135 - Fax: +84. 8. 38251518
Email: info@dienquang.com - Web: www.dienquang.com

Hotline: +84.19001257

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

- 2013

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang kỷ niệm 40 năm hình thành và phát triển. Đón nhận huân chương Độc Lập Hạng Nhì.
- 2012

Khu liên hợp sản xuất bóng đèn tiết kiệm điện Vietven tại Venezuela chính thức đi vào hoạt động.
- 2008

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã kí kết hợp đồng liên doanh với Tập đoàn Dầu khí Công nghiệp Venezuela để xây dựng Khu Liên hợp Sản xuất Bóng đèn tiết kiệm điện tại Venezuela có diện tích 80.000 mét vuông được đặt tại Khu Công nghiệp – Thương mại và dịch vụ tự do Paraguana, Punto Fijo, thuộc bang Phancon (Falcon), Venezuela.

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang chính thức niêm yết cổ phiếu Công ty tại sân Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) mã chứng khoán là DQC.
- 2007

Nắm bắt xu thế chiếu sáng hiện đại và xu thế tiêu dùng mới, Điện Quang bắt đầu nghiên cứu và đầu tư dây chuyền sản xuất đèn LED.
- 2005

Cổ phần hóa - Chuyển đổi thành Công ty CP Bóng đèn Điện Quang.
- 2000

Bắt đầu sản xuất đèn compact tiết kiệm điện.
- 1997

Điện Quang bắt đầu gia nhập thị trường xuất khẩu.
- 1991

Bộ Công nghiệp nhẹ đổi tên Xí nghiệp Liên hợp Bóng đèn Điện Quang thành Công ty Bóng đèn Điện Quang.
- 1989

Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định thành lập Xí nghiệp Liên hợp Bóng đèn Điện Quang trên cơ sở Nhà máy Bóng đèn Điện Quang trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Sành sứ Thủy Tinh II.
- 1979

Thành lập Nhà máy Bóng đèn Điện Quang trên cơ sở sáp nhập các đơn vị:

 - + Xí nghiệp Đèn ống (Biên Hoà)
 - + Xí nghiệp Ống thủy tinh (Biên Hoà)
 - + Xí nghiệp Đèn tròn (TP. HCM)
- 1973

Công ty CP Bóng đèn Điện Quang được thành lập năm 1973.

TẦM NHÌN

Điện Quang định hướng phát triển theo mô hình **tập đoàn đa quốc gia chuyên sâu trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện.**

SỨ MỆNH

- Điện Quang cam kết mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm **“An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường”**.
- Điện Quang cam kết mang đến sự thỏa mãn **tốt nhất** cho khách hàng.
- Điện Quang coi **con người** là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định tạo nên sự thành công.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“ SÁNG TẠO - RỘNG LƯỢNG - TRÁCH NHIỆM ”

“ SÁNG TẠO ”

Điện Quang luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho mỗi thành viên **dám nghĩ dám làm khác biệt** vì sự phát triển thịnh vượng và bền vững của Công ty.

“ RỘNG LƯỢNG ”

Điện Quang coi **rộng lượng** là **nền tảng để phát huy sáng tạo** và tập hợp **trí tuệ tập thể**.

“ TRÁCH NHIỆM ”

Điện Quang luôn hành động với trách nhiệm cao nhất vì lợi ích của **3 ông chủ: khách hàng, cổ đông và người lao động**.

ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM

“ AN TOÀN - TIẾT KIỆM - THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG ”

“ AN TOÀN ”

Vì **sức khỏe và sự an toàn của con người**, Điện Quang định hướng phát triển các **sản phẩm và công nghệ an toàn**.

“ TIẾT KIỆM ”

Vì **trách nhiệm với cộng đồng**, Điện Quang luôn hướng tới các **sản phẩm và công nghệ tiết kiệm**.

“ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG ”

Vì **một xã hội phát triển bền vững**, Điện Quang luôn hướng tới các **sản phẩm và công nghệ thân thiện môi trường**.



GIẢI THƯỞNG CÁC NĂM

- Huân chương Độc Lập hạng Nhì, Ba.
- Huân chương Lao Động hạng Nhất, Nhì, Ba.
- Cờ luân lưu của Chính phủ các năm 1997, 1998, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
- 13 Huy Chương Vàng tại Hội chợ Quốc tế Hàng Công nghiệp Việt Nam.
- Liên tục 20 năm được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Giải thưởng Business Excellence Award 2006 do các Cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài bình chọn.
- Từ năm 2003 đến nay, Điện Quang liên tục được nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt do Trung ương Hội Doanh nghiệp Trẻ Việt Nam trao tặng.
- Năm 2006, Điện Quang được lựa chọn tham gia vào chương trình “20 thương hiệu hạt giống” và chương trình sản phẩm công nghiệp chủ lực TP.HCM do Ủy ban Nhân dân TP.HCM - ITPC tổ chức. Đây là chương trình trọng điểm hướng đến các doanh nghiệp đã có thế mạnh về chiến lược thương hiệu, có thị trường xuất khẩu... để hỗ trợ doanh nghiệp trở thành các đơn vị chủ lực, đầu tàu cho sự phát triển của kinh tế TP.HCM.
- Năm 2008 - 2010 - 2012 - 2014, Điện Quang 4 lần liên tiếp được Chính phủ công nhận là “Thương hiệu Quốc gia”, được sử dụng biểu tượng Vietnam Value trong các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia tại Việt Nam và trên thế giới.
- Năm 2009, đạt giải thưởng Cúp vàng Thương hiệu – Sản phẩm – Uy tín – Chất lượng. Đồng thời, trong năm Điện Quang được chứng nhận đạt giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2009 và danh hiệu Top 100 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Năm 2010, sản phẩm Điện Quang được dán Nhân Ngôi sao năng lượng Việt do Bộ Công Thương cấp chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
- Điện Quang đạt giải thưởng Hội nhập kinh tế Quốc tế lần 2 do Ủy ban Quốc gia và hợp tác Quốc tế bình chọn, đạt bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có thành tích xuất sắc trong việc đưa “Hàng Việt về nông thôn”.
- Năm 2011, thương hiệu Điện Quang đứng đầu ngành điện chiếu sáng trong Top 500 thương hiệu nổi tiếng do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức (dựa trên kết quả dự án khảo sát của Công ty Nghiên cứu thị trường hàng đầu FTA).
- Năm 2011, 2014, Điện Quang liên tiếp được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận sản phẩm đạt Nhân Xanh Việt Nam. Hiện nay, Điện Quang là doanh nghiệp duy nhất trong cả nước liên tục 2 lần được công nhận giải thưởng này.
- Năm 2011, Điện Quang đứng trong Top 10 dự án khảo sát “500 sản phẩm và dịch vụ hàng đầu Việt Nam” do người tiêu dùng bình chọn được tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Công thương.
- Năm 2011 - 2014, Điện Quang đứng trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do VNR tổ chức dựa theo kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của công ty Vietnam Report.
- Năm 2012, Điện Quang vinh dự nhận giải thưởng Top 20 sản phẩm Vàng tiêu biểu nhất Việt Nam do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng.
- Năm 2013, 2014 Điện Quang liên tiếp được nhận bằng khen “đơn vị đã có nhiều đổi mới, sáng tạo góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh” do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.
- Năm 2015, Điện Quang vinh dự nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ trao tặng đơn vị đã có nhiều đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Năm 2015, Điện Quang nằm trong Top 80 “Doanh nghiệp Thương hiệu Việt tiêu biểu” của Bộ Công thương, “Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2015”, “Top 100 Doanh nghiệp TP. HCM tiêu biểu”. Đồng thời, trong năm Điện Quang nằm trong Bảng xếp hạng FAST 500 - Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
- Năm 2015, Điện Quang vinh dự được xếp hạng trong Top 200 Doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á của Forbes Asia, Top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Forbes Việt Nam bình chọn.



CÁC DANH HIỆU CAO QUÝ

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2015

1. Điện Quang vinh dự nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể xuất sắc, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng đơn vị đã có nhiều đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương, bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
2. Điện Quang vinh dự được xếp hạng trong Top 200 Doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á của Forbes Asia, top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Forbes Việt Nam bình chọn.
3. Điện Quang nằm trong Top 80 Doanh nghiệp Thương hiệu Việt tiêu biểu của Bộ Công thương, top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2015, top 100 Doanh nghiệp TP. HCM tiêu biểu.
4. Tiếp tục nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Trung ương Hội Doanh nghiệp Trẻ Việt Nam trao tặng.
5. Điện Quang nằm trong Bảng xếp hạng FAST 500 - Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
6. 20 năm liên tục được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao, là doanh nghiệp đứng đầu ngành điện gia dụng.
7. Giải thưởng cúp vàng, huy chương vàng Vietbuild chất lượng sản phẩm ngành xây dựng – Vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất do Bộ Xây dựng trao tặng trong 4 năm liền.
8. Ngoài ra, trong năm 2015 CT. HDQT – TGD ông Hồ Quỳnh Hưng được bình chọn là nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc nhất trong Top “50 Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp - Mark of Respect 2015”, được Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen cho thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NĂM 2015

HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

- Đầu tư hơn 20 tỷ đồng triển khai chiến dịch truyền thông tổng lực "Kỷ nguyên chiếu sáng mới – LED Điện Quang" với hàng loạt hội thảo chuyên sâu và triển lãm trực quan sinh động về LED thu hút hơn 10 ngàn người tham dự.
- Truyền thông trên 200 đầu báo và các kênh truyền hình nhằm thay đổi thói quen sử dụng của người tiêu dùng và hướng dẫn sử dụng sản phẩm chiếu sáng và thiết bị điện chất lượng cao "An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường".
- Phối hợp với các trường đại học, các trung tâm và viện nghiên cứu tổ chức hơn 15 chương trình hội thảo/ triển lãm khoa học về ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED trong công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp và dân dụng.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

- Triển khai hơn 200 chương trình khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng nhằm hướng đến nhiều đối tượng khác nhau như Nhà phân phối/Đại lý, các điểm bán và người tiêu dùng.
- Tham gia hơn 20 chương trình hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế.
- Đổi miễn phí sản phẩm chiếu sáng cũ lấy hơn 4.000 bộ đèn LED trị giá hơn 1,5 tỷ đồng cho người tiêu dùng tham gia sự kiện "Kỷ nguyên chiếu sáng mới – LED Điện Quang".
- Khai trương hệ thống showroom tư vấn miễn phí cho người tiêu dùng về thiết kế chiếu sáng và cung cấp dịch vụ trọn gói về thi công, lắp đặt và cung cấp sản phẩm.
- Thực hiện chương trình "Ngày Điện Quang" định kỳ 1 quý/đợt triển khai toàn thể CBCNV từ Ban Tổng Giám đốc đến mọi thành viên đi chăm sóc khách hàng.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

- Đưa ra thị trường 309 sản phẩm mới trong đó có 109 là sản phẩm LED.
- Đầu tư gần 600 tỷ đồng vào Dự án "Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip LED siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao" vào Khu Công nghệ cao TP. HCM.

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Bên cạnh các dòng sản phẩm truyền thống, trong thời gian qua nắm bắt được xu hướng chiếu sáng mới, Điện Quang đã không ngừng cải tiến và đầu tư phát triển công nghệ để cho ra đời các dòng sản phẩm đèn LED với chất lượng vượt trội, tiết kiệm điện, tuổi thọ cao. Trong năm 2015, Điện Quang đã phát triển thêm 309 dòng sản phẩm mới các loại, trong đó có 190 dòng sản phẩm LED với tính năng và kiểu dáng khác biệt, mẫu mã phong phú và đa dạng, giá thành hợp lý. Nhiều dòng sản phẩm đã được khách hàng ưa chuộng và lựa chọn để sử dụng như LED Bulb, LED Mica, LED Tube, LED DoubleWing, LED Downlight, LED Panel ...

BÓNG ĐÈN LED CÁC LOẠI - XU HƯỚNG CHIẾU SÁNG TƯƠNG LAI

- Thiết kế nhỏ gọn, tiết kiệm điện năng
- Tuổi thọ từ 30.000 - 50.000 giờ
- Bảo hành chính hãng 2 năm
- Giá cả phù hợp, chỉ còn cao hơn đèn compact cùng độ sáng khoảng 1 - 1,5 lần.

LED DOUBLEWING 18W x 2

- Giải pháp thay thế hoàn hảo cho 2 bộ đèn huỳnh quang.
- Tiết kiệm 50% điện năng
- Dễ lắp đặt và thay thế

Điện quang

LED

LED BULB CHỐNG ẨM

- Thay thế bóng compact chống ẩm
- Tiết kiệm 50% điện năng
- Thiết kế kín tuyệt đối
- Sử dụng thích hợp với những khu vực có độ ẩm cao (thích hợp dùng để chong Thanh long và hoa Cúc)



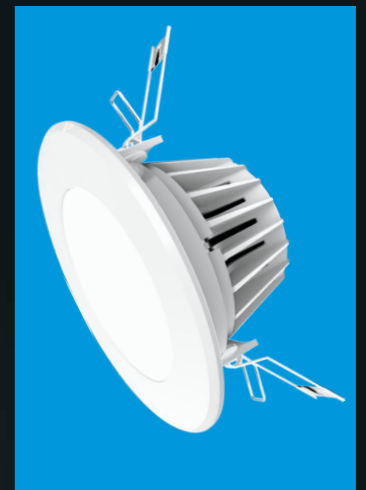
ĐÈN LED CÔNG SUẤT LỚN THAY THẾ CHO ĐÈN COMPACT CÔNG SUẤT LỚN

- Kiểu dáng thẩm mỹ
- Nhựa chống cháy
- Tản nhiệt bằng nhôm đúc



BỘ ĐÈN LED DOWNLIGHT

- Kiểu dáng thẩm mỹ
- Giải pháp thay thế hoàn hảo cho bộ đèn lon dùng bóng compact
- Giá thành tương đương bộ đèn lon dùng bóng compact



LED BULB 3 - 9W

- Hiệu suất sáng cao ≥ 90 lm/w
- Đa dạng về kiểu dáng và màu sắc (trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá)



BỘ ĐÈN LED MICA

- Thiết kế mỏng, sang trọng
- Thân bằng nhôm nguyên khối
- Dễ lắp đặt, ứng dụng rộng rãi
- Độ sáng cao nhưng không chói mắt



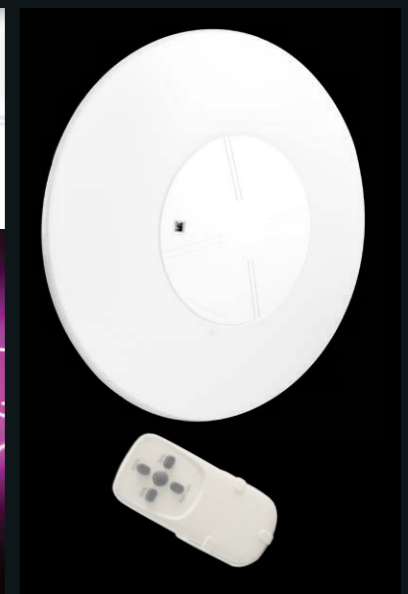
CÁC DÒNG LED PANEL TRÒN, PANEL VUÔNG

- Dòng đèn LED cao cấp nhất hiện nay, kiểu dáng mỏng, thẩm mỹ, diện tích phát sáng rộng không gây chói mắt



DÒNG ĐÈN LED ÓP TRẦN CAO CẤP TÍCH HỢP REMOTE

- Thay thế cho các bộ đèn ốp trần sử dụng bóng compact
- Có thể điều khiển độ sáng, nhiệt độ màu
- Thiết kế hiện đại, sang trọng





ĐÈN BÀN CÁC LOẠI

- Mẫu mã đa dạng, đáp ứng nhiều đối tượng tiêu dùng như: đèn bàn LED cao cấp dùng cho doanh nhân; các loại đèn bàn làm việc và đèn bàn học sinh với giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo và kiểu dáng đa dạng.
- Đặc biệt, đèn có thể sử dụng được với nhiều loại bóng thông dụng nên dễ dàng thay thế (các loại đèn phổ thông trên thị trường hiện nay hầu hết sử dụng bóng còi mà Việt Nam không sản xuất nên rất khó tìm bóng thay thế).



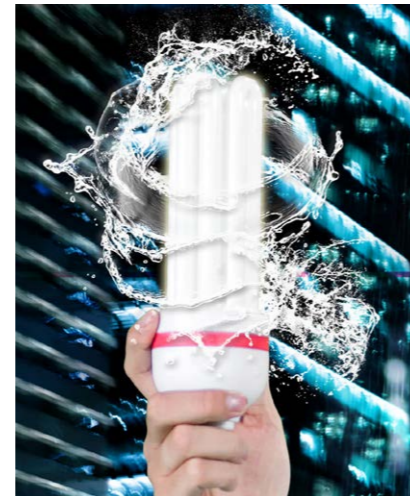
NHÓM ĐÈN SẠC LED

- Đèn sạc LED được sản xuất bằng công nghệ LED SMD tiên tiến trên thế giới.
- Kiểu dáng hiện đại, sang trọng, tuổi thọ trung bình 30.000h, thời gian sử dụng cao (đèn sạc LED 2W: 4 giờ thấp sáng liên tục, đèn sạc LED 4W: 18 giờ thấp sáng liên tục)
- Đèn sạc LED sử dụng thích hợp cho việc cắm trại, dã dượi, thấp sáng trong trường hợp mất điện.



ĐÈN COMPACT CHỐNG ẨM

- Thiết kế kín tuyệt đối, đạt chuẩn quốc tế IP65 có khả năng chống thấm, chống bụi, chống côn trùng.
- Đa dạng công suất từ 20W đến 50W với ánh sáng daylight, warmwhite.
- Thích hợp sử dụng ngoài trời, cho chiếu sáng trong sản xuất nông nghiệp (trồng Cúc, trồng Thanh long...) và nuôi trồng thủy sản.



NHÓM Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐIỆN QUANG

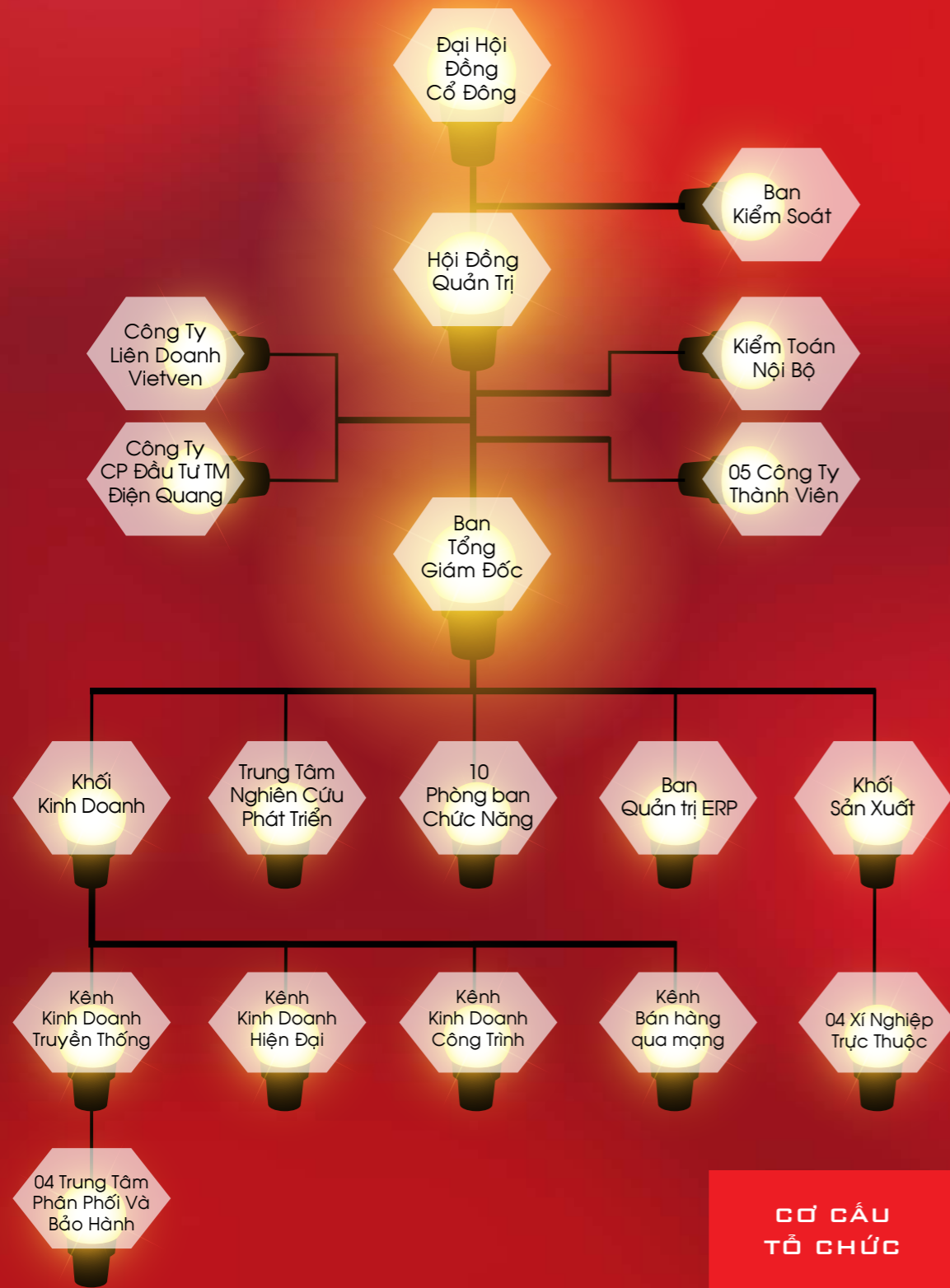
- Đa dạng về mẫu mã, chủng loại đáp ứng nhiều phân khúc thị trường với giá thành hợp lý. Các loại ổ cắm – phích cắm Điện Quang hoàn toàn làm bằng nhựa ABS chịu được nhiệt độ cao. Công tắc reset tự động ngắt điện khi quá tải, sử dụng công nghệ extra power với lò xo kẹp để tăng độ đàn hồi cho nhíp đồng nên các ổ cắm Điện Quang có thể sử dụng được với mọi loại phích cắm khác nhau, dù là loại lớn 5mm đến loại nhỏ 3,8mm. Đây là công nghệ độc quyền của Điện Quang, trong khi các sản phẩm khác phải làm ổ riêng cho phích 5mm, ổ riêng cho phích 4mm.
- Cho ra đời nhiều sản phẩm có mẫu mã đáp ứng mọi nhu cầu. Đặc biệt là dòng ổ cắm cao cấp kiểu dáng tàu siêu tốc TGV với các ổ cắm USB được bảo vệ nắp che an toàn.



điện quang
DOUBLE WING
Sáng hơn cho hạnh phúc thăng hoa

- Là đèn huỳnh quang thế hệ mới, thay thế hoàn hảo cho 2 bộ đèn tuýp 1m2, sáng hơn 10%, tiết kiệm điện hơn 25%, giá tương đương.
- Hiệu suất sáng cao, đặc biệt an toàn cho thị lực trẻ em.
- Dễ lắp đặt, dễ thay thế. Không cần làm trần giả, tiết kiệm chi phí lắp đặt.
- Kiểu dáng thẩm mỹ, hiện đại phù hợp mọi không gian chiếu sáng như: showroom, trường học, siêu thị, nhà hàng, khách sạn.

“NGUỒN LỰC DÀI DÀO – ĐÓN CHÀO CƠ HỘI”



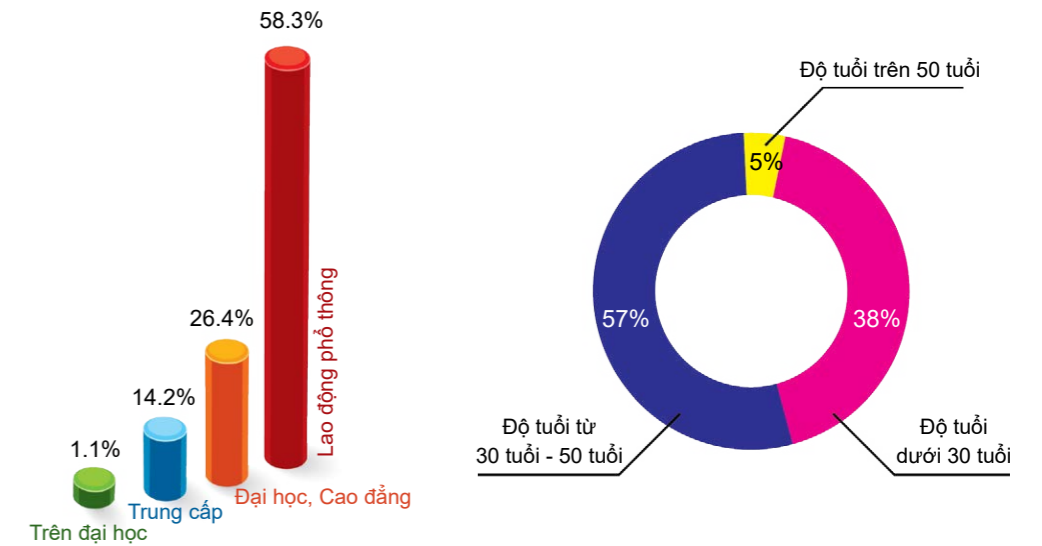
CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong suốt chặng đường hơn 40 năm hình thành và phát triển, Điện Quang luôn chú trọng thu hút nhân tài, phát triển tiềm năng và tinh thần hợp tác của mọi thành viên.

Lực lượng lao động:
 Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2015 là 1018 (người)
 Trong đó:
 Cán bộ quản lý: 125 người

Trình độ lao động:
 Trên đại học chiếm tỷ lệ 1.1%
 Đại học, Cao đẳng chiếm tỷ lệ 26.4%
 Trung cấp chiếm tỷ lệ 14.2%
 Lao động phổ thông chiếm tỷ lệ 58.3%

Độ tuổi lao động:
 Độ tuổi dưới 30 chiếm tỷ lệ 38%
 Độ tuổi từ 30 đến 50 chiếm tỷ lệ 57%
 Độ tuổi trên 50 chiếm tỷ lệ 5%



NGƯỜI LAO ĐỘNG

TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG
(đơn vị tính: người)

ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG

MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN

CÔNG TY LIÊN DOANH - LIÊN KẾT

- CÔNG TY LIÊN DOANH VIETVEN**
Sản xuất kinh doanh bóng đèn tiết kiệm điện tại Venezuela
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐIỆN QUANG (DQI)**
Chuyên sản xuất các thiết bị, linh kiện nguyên phụ liệu trong ngành chiếu sáng

05 CÔNG TY THÀNH VIÊN

- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN QUANG (DQT)**
Chuyên về tư vấn thiết kế và thi công các hệ thống chiếu sáng công nghiệp và dân dụng
- CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN QUANG (DQH)**
Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip LED siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao
- CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN TỬ ĐIỆN QUANG (DQE)**
Chuyên sản xuất các mạch điện tử và lắp ráp bo mạch cho đèn LED
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN QUANG (DQX)**
Chuyên về tư vấn, thiết kế và thi công các hệ thống chiếu sáng công nghiệp và dân dụng
- CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI ĐIỆN QUANG (DQD)**
Vận chuyển và phân phối sản phẩm chuyên nghiệp

03 XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT

- XÍ NGHIỆP ĐÈN ỒNG**
Sản xuất các loại bóng đèn huỳnh quang, compact và các bán thành phẩm
- XÍ NGHIỆP ỒNG THỦY TINH**
Sản xuất đèn compact, đèn tròn, ống thủy tinh, máng, chóa và các bán thành phẩm đầu đèn dây dẫn
- CHI NHÁNH ĐỒNG AN**
Sản xuất các loại bóng đèn huỳnh quang, compact, ballast...

ÔNG HỒ QUỲNH HƯNG - CHỦ TỊCH HĐQT
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Ông tham gia HĐQT từ 13/04/2009, đến tháng 05/2010 ông được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Ông Hồ Quỳnh Hưng tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM, chuyên ngành Khoa học máy tính và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ.

Trước khi đảm nhận vị trí Tổng Giám Đốc, ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám Đốc Chi nhánh Đồng An, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



ÔNG HỒ VĨNH PHƯƠNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Tham gia HĐQT từ tháng 05/2008, trước đó ông là thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 01/2007.

Ông Hồ Vĩnh Phương tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Đại học New South Wales (Úc).

Từ năm 2013 đến nay, ông trực tiếp quản lý và điều hành các dự án đầu tư cá nhân.

Từ năm 2010 đến năm 2012, ông công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, Chi nhánh TP.HCM, giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách Tư vấn tài chính Doanh nghiệp.

Từ năm 2000 đến năm 2009, ông công tác tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, chi nhánh TP.HCM, giữ các chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Phòng Tư vấn tài chính Doanh nghiệp, Phó Trưởng phòng Giao dịch...

BÀ NGUYỄN THỊ KIM VINH - THÀNH VIÊN HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Bà là Chủ đồng sáng lập Công ty, tham gia HĐQT từ năm 2005 ngay khi Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

Bà Nguyễn Thị Kim Vinh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ.

Từ tháng 05/2010 đến nay bà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Từ tháng 05/2011 bà giữ vai trò Bí thư Đảng ủy Công ty.

Với 25 năm công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, bà đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng.



ÔNG DƯƠNG HỒ THĂNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Tham gia là thành viên HĐQT từ năm 2005.

Ông Dương Hồ Thăng tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ.

Hiện tại, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc tài chính kiêm Giám đốc Bán hàng toàn quốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Với 13 năm công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, ông đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng.

ÔNG TRẦN QUỐC TOÀN
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Ông Trần Quốc Toàn tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM, chuyên ngành Điện - Điện tử.

Từ tháng 02/2011 đến nay ông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Gia nhập Điện Quang từ năm 1998, ông từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng: Phó Giám đốc Xí nghiệp Ông Thủy Tinh, Giám đốc Công ty Liên doanh Điện Quang-Scope, Giám đốc Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển.



BÀ NGUYỄN THÁI NGA - THÀNH VIÊN HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Tham gia là thành viên HĐQT từ tháng 04/2013.

Bà Nguyễn Thái Nga tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Đại học Northeastern (Mỹ).

Từ tháng 06/2013 đến nay, bà giữ vị trí Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Bà Nguyễn Thái Nga công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ tháng 02/2012 và từng đảm nhiệm các chức vụ: Phó Giám đốc Bán hàng khu vực miền Bắc, Phó Giám đốc Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. Từ tháng 11/2015 bà giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

BÀ NGUYỄN HOÀNG ANH - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Tham gia Ban Kiểm soát từ tháng 05/2010.

Bà Nguyễn Hoàng Anh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán - Đại học Tài chính Kế toán.

Từ tháng 08/2008 đến nay bà giữ chức Phó Quản trị Dự án Quản trị Doanh nghiệp ERP, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Từ 2007 - 2008 bà được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Kế hoạch vật tư.

Từ 1999 - 2006 bà công tác tại Phòng Kế toán Công ty Bóng đèn Điện Quang.



**BAN
KIỂM
SOÁT**



ÔNG NGÔ ĐỨC THỌ - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tham gia Ban Kiểm soát năm 2010.

Ông Ngô Đức Thọ tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Gia nhập Công ty Cổ Phần Bóng đèn Điện Quang từ tháng 03/2006, từ tháng 03/2009 đến nay ông giữ chức Phó Giám đốc Xuất Nhập khẩu Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



ÔNG TÔ HIẾU THUẬN - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tham gia Ban kiểm soát từ tháng 04/ 2013.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường Abraham Lincoln University-USA (Mỹ).

Hiện nay, ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Vàng Toàn Cầu (GGB), Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiên Thiên Lộc.

Năm 2009, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS Chi nhánh TP.HCM.

Từ năm 2003 đến năm 2007, ông làm việc tại Công ty Chứng khoán IBS/HCM từng giữ các chức vụ: Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kinh doanh – Tư vấn chứng khoán, Phó Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Môi giới...

Ông Tô Hiếu Thuận có 10 năm kinh nghiệm về hoạt động môi giới, kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam, 8 năm kinh nghiệm về hoạt động quản lý nghiệp vụ chứng khoán.

**QUAN HỆ VỚI
CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ**

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư tiếp tục được Điện Quang duy trì thường xuyên thông qua các buổi gặp mặt nhà đầu tư được tổ chức định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty (trừ Quý 1/2015 do trùng với thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên) ngay sau khi báo cáo tài chính của Quý gần nhất được công bố. Các buổi gặp gỡ nhà đầu tư được tổ chức bởi Điện Quang đã nhận được sự quan tâm và tham gia nhiệt tình của đông đảo Quý vị cổ đông, các quý đầu tư và các Công ty chứng khoán. Bên cạnh việc cung cấp và chia sẻ nhiều hơn với Nhà đầu tư những thông tin về hoạt động, tài chính, thị trường... Điện Quang cũng đã ghi nhận và tiếp thu được nhiều ý kiến đóng góp, những chia sẻ quý báu của Quý Nhà đầu tư về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, định hướng phát triển, quan hệ với nhà đầu tư...

Bên cạnh các hoạt động tiếp xúc thường kỳ với Nhà đầu tư, trong năm Điện Quang cũng đã gặp gỡ với đại diện của hơn 40 các quý đầu tư. Trong đó có các Công ty quản lý quỹ lần đầu đến thăm và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Điện Quang. Các tổ chức đầu tư này đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới như Mỹ, Anh, Thụy Điển, Phần Lan, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore, Thái Lan.

**QUAN HỆ VỚI
NGÂN HÀNG**

Đứng trước tình hình kinh tế trong nước và quốc tế vốn nhiều khó khăn, thị trường tiền tệ năm 2015 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Ngân hàng Nhà nước đã nhanh chóng có những biện pháp điều hành quyết liệt và linh hoạt chính sách tiền tệ vừa ổn định kinh tế vĩ mô, vừa hỗ trợ và phục hồi kinh tế. Các ngân hàng đã có chính sách giảm lãi suất cho vay, tỷ giá được điều hành thận trọng phù hợp với cung cầu ngoại tệ trên thị trường. Nắm bắt và nhận định tình hình thị trường một cách kịp thời cho nên Điện Quang đã có bước đi phù hợp trong việc sử dụng dòng tiền.

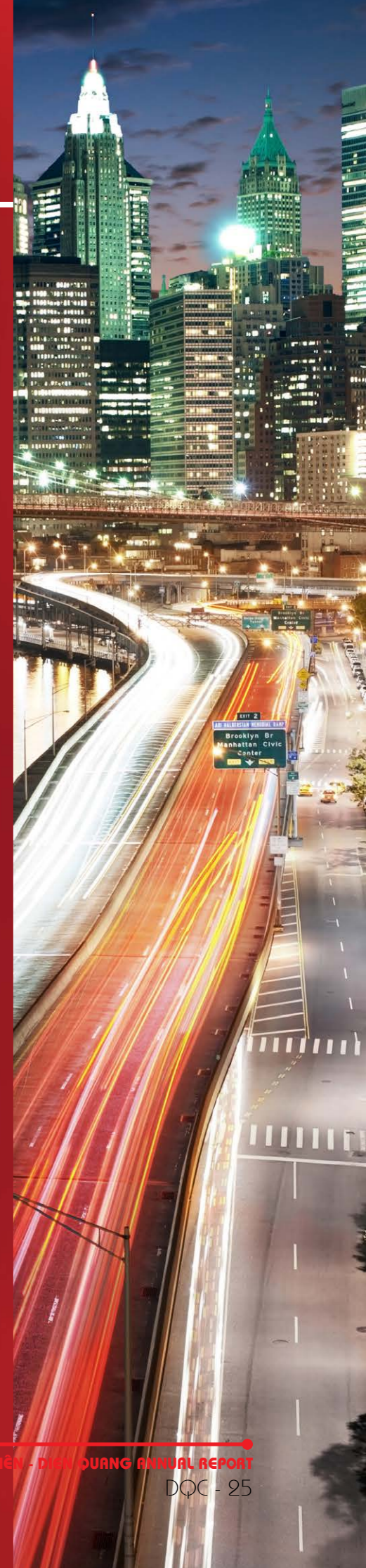
Nhờ vào sự đa dạng hóa mối quan hệ với các ngân hàng và lựa chọn các ngân hàng có uy tín để giao dịch, Điện Quang đã chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm được chi phí tài chính, mang lại hiệu quả cho Công ty. Chính sự hỗ trợ và đồng hành của các ngân hàng trong suốt thời gian vừa qua đã góp phần mang đến sự thành công cho Điện Quang. Trong thời gian tới, Điện Quang hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác chặt chẽ của các ngân hàng trên tinh thần đôi bên cùng có lợi.

**QUAN HỆ VỚI
NHÀ CUNG ỨNG**

Xây dựng mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững đối với các nhà cung ứng chiến lược lớn trong và ngoài nước là mục tiêu chính của Điện Quang nhằm đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất ổn định về chất lượng và giữ được giá cả cạnh tranh.

Năm 2015 là năm tình hình chính trị và kinh tế tiếp tục có nhiều biến động trên toàn cầu. Một số nền kinh tế lớn mặc dù đang trên đà phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, bất ổn. Nguồn cung một số loại vật tư, nguyên liệu và hóa chất hiếm trong công nghệ sản xuất bóng đèn có sự biến động về giá, tăng giảm không ổn định. Trong bối cảnh đó, Điện Quang đã chú trọng xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung ứng trong và ngoài nước, với phương châm cùng nhau phát triển và gắn bó lâu dài. Chính sự gợi ý từng thời điểm của các nhà cung ứng đã giúp cho Điện Quang làm tốt công tác dự báo và dự trữ nguyên vật liệu tránh bị động, thiếu hàng và có được một mức giá cả đầu vào hợp lý, phục vụ cho sản xuất, nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng. Trải qua nhiều năm tháng với những lúc khó khăn cũng như khi thuận lợi, đến nay Điện Quang đã có được một chuỗi các nhà cung ứng tin cậy, điều này là hệ quả của một quá trình tìm kiếm nhà cung ứng tốt, duy trì quan hệ hợp tác và đối xử bình đẳng hai bên cùng có lợi.

Trong năm 2016, với một số tín hiệu khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung, Điện Quang hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng thuận của các nhà cung ứng có cùng quan điểm, cùng nhau chia sẻ khó khăn, hỗ trợ và đồng hành với sự phát triển của Điện Quang.





GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Sản phẩm của Công ty hiện nay khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau từ phổ thông đến trung cao cấp. Sản phẩm của Công ty không chỉ đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt, trang trí mà còn được sử dụng vào các mục đích khác như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại... Do vậy, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường mà Công ty sẽ đưa ra tiêu thụ những sản phẩm có giá bán và tính năng phù hợp.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Tìm hiểu kỹ lưỡng khung pháp lý và lợi thế cạnh tranh của Điện Quang tại từng thị trường, từng khu vực nhằm thúc đẩy nhanh tiến trình xúc tiến thương mại tại các thị trường mục tiêu. Lựa chọn nhà phân phối có uy tín, có năng lực để giảm thiểu những rủi ro mang tính địa phương, phát triển thương hiệu và xây dựng hệ thống phân phối tại các thị trường truyền thống để chủ động về thị trường.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Luôn cập nhật danh sách những nhà cung cấp nhằm chủ động nguồn nguyên liệu. Tối thiểu mỗi nguyên liệu chính phải có 3 nhà cung cấp chính. Định kỳ đánh giá lại các nhà cung cấp nhằm lựa chọn các nhà cung cấp tốt, có thiện chí hợp tác lâu dài bền vững và gắn kết với Công ty. Cam kết thanh toán đúng thời hạn cho các đối tác. Tăng cường công tác cải tiến công nghệ để nội địa hoá nguyên vật liệu đầu vào nhằm chủ động trong sản xuất.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Tỷ giá năm 2015 biến động tương đối nhiều và gây ảnh hưởng đến hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, trung bình khoảng 20% - 30% sản phẩm của Công ty dùng để xuất khẩu nên nguồn ngoại tệ thu về đủ để trang trải cho nguồn ngoại tệ dùng để nhập khẩu nguyên liệu. Trong những năm qua, với việc cân đối tốt các khoản thu chi ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Tính đến thời điểm cuối năm 2015, khách hàng CONSUMIMPORT đã thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Điện Quang theo cam kết giữa hai bên. Thu hồi khoản nợ này theo đúng tiến độ là mục tiêu quan trọng hàng năm được HĐQT và ban điều hành quan tâm và chỉ đạo sát sao các phòng, ban nghiệp vụ có liên quan. Theo đó, định kỳ hàng tháng Điện Quang đều gửi thông báo đôn đốc khách hàng trả nợ theo thời hạn đã cam kết. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những biện pháp để đề xuất lên Bộ Công thương, Ủy ban liên Chính Phủ Việt Nam - Cu Ba hỗ trợ thu hồi khoản công nợ này, do đây là hợp đồng thực hiện dưới sự bảo trợ của chính phủ hai nước.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
 Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thời gian bảo hành để tạo nên sự khác biệt. Bên cạnh đó, thông qua các phương tiện truyền thông, Công ty cũng thường xuyên phổ cập những kiến thức về các tiêu chuẩn cần thiết đối với sản phẩm bóng đèn để người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm phù hợp. Không ngừng phối hợp cùng với các bộ, sở ban ngành các tỉnh, thành phố để tuyên truyền cho người dân về chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến việc sử dụng năng lượng điện hiệu quả. Bên cạnh đó, tăng cường hoạt động nghiên cứu phát triển nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm tiết kiệm năng lượng có giá bán cạnh tranh hướng đến nhu cầu rộng lớn của khách hàng.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Rủi ro kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Khi nền kinh tế tăng trưởng, thu nhập của đại bộ phận người dân tăng lên sẽ chấp nhận những sản phẩm bóng đèn có giá bán cao nhưng đòi hỏi những sản phẩm có chất lượng và tính năng ưu việt hoặc ngược lại.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng đóng góp một phần không nhỏ vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Tuy nhiên, trước những rào cản về thương mại và môi trường được áp dụng tại nhiều nước sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu của Công ty trong tương lai.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Nguồn nguyên liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất của Công ty, khoảng 25% nguyên liệu đầu vào của Công ty được nhập khẩu từ các nước trên thế giới, phần còn lại từ các nhà cung cấp trong nước với nguồn cung cấp khá dồi dào.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Khoảng 25% nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu. Do vậy, bất kỳ sự biến động của tỷ giá cũng sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Trong năm 2015, tổng số tiền nợ đã thu hồi trong năm 2015 là 10.600.565,5 USD và số dư nợ còn phải thu trong năm 2016 là 9.833.147,63 USD, phù hợp với lịch thanh toán đã được hai bên thống nhất.

MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
 Việc quản lý nhập khẩu các sản phẩm bóng đèn tiết kiệm điện trôi nổi trên thị trường có giá bán, chất lượng thấp và không được kiểm định chất lượng có xuất xứ từ Trung Quốc hiện nay rất yếu. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến những doanh nghiệp làm ăn chân chính, có những cam kết lâu dài về chất lượng như Điện Quang. Chủ trương khuyến khích nhà sản xuất, người tiêu dùng chuyển đổi sang sử dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng như LED được Chính phủ Việt Nam đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn nhiều vướng mắc làm tăng rủi ro đầu tư và nghiên cứu phát triển cho các dòng sản phẩm tiết kiệm điện thế hệ mới của Điện Quang.

Trong năm 2015, Công ty Pricewaterhouse Coopers (PwC) đã tư vấn Điện Quang thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ. Với chức năng của Phòng Kiểm toán nội bộ là tư vấn và đảm bảo tính khách quan và độc lập, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng và cải thiện hoạt động của Công ty. Phòng Kiểm toán nội bộ hỗ trợ ban TGD hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh bằng cách đưa ra các phương pháp tiếp cận có hệ thống và tuân theo chuẩn mực để đánh giá, cải thiện tính hữu hiệu của các quy trình quản trị rủi ro, kiểm soát và quản trị doanh nghiệp. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hoạt động sản xuất và kinh doanh của Điện Quang đang phát triển một cách nhanh chóng.

**“SÁNG TẠO, ĐỘT PHÁ
– NỀN TẢNG
CHO SỰ PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG”**

TỔNG QUAN KINH TẾ NĂM 2015

Năm 2015, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Một số khu vực như Trung Đông, Bắc Phi, Nam Mỹ, Đông Bắc Á, biển Đông vẫn còn bất ổn hoặc tiềm ẩn bất ổn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp hơn so với mức dự báo. Theo báo cáo của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), trong bối cảnh hiện nay, xuất phát từ nguy cơ giảm tốc và phá giá đồng nhân dân tệ của kinh tế Trung Quốc, cùng với việc Fed tăng lãi suất cơ bản lần đầu tiên trong 9 năm qua là nguyên nhân chính khiến IMF bi quan hơn đối với triển vọng kinh tế thế giới. Theo ước tính, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2015 chỉ đạt 3,1%, giảm 4% so với đầu năm. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có một số các điểm sáng về tăng trưởng kinh tế như Ấn Độ, Mỹ, khu vực EU, Nhật Bản sẽ có tác động tích cực giúp cho tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới hồi phục nhẹ lên khoảng 3,6 % trong năm 2016.

Mặc dù tình hình thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, tuy nhiên nhờ chính sách tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát để phát triển bền vững của Chính phủ, kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng và đạt được nhiều chỉ số lạc quan. Chỉ số GDP năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Chỉ số CPI năm 2015 chỉ tăng 0,63% so với năm 2014. Thị trường bất động sản tiếp tục hồi phục mạnh mẽ kéo theo sự phát triển của các ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng dự kiến đạt mức 18% so với 14,16% của năm 2014.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, kinh tế Việt Nam vẫn đang phải chịu nhiều áp lực từ bên trong lẫn bên ngoài. Tình trạng nợ công tăng cao trong bối cảnh thu ngân sách gặp trở ngại lớn do giảm nguồn thu từ xuất khẩu dầu mỏ. Nhập siêu năm 2015 ước tính vào khoảng 4 tỷ USD kèm theo sự phá giá của hàng loạt đồng tiền các nước trong khu vực như nhân dân tệ, bath Thái, Ringit... liên tiếp tạo sức ép đáng kể lên VND.

TỔNG QUAN NGÀNH CHIẾU SÁNG 2015

Thị trường thế giới

Sự gia tăng nhu cầu sử dụng các sản phẩm chiếu sáng LED trong những năm gần đây đã thay đổi một cách cơ bản cấu trúc của ngành chiếu sáng thế giới. Năng lực cạnh tranh của các công ty chiếu sáng đa quốc gia hàng đầu thế giới như Osram, Philips, Panasonic... tại thị trường các nước đang phát triển đã bị ảnh hưởng nặng nề do không thể cạnh tranh về giá thành với các sản phẩm Trung Quốc và các công ty nội địa có quy mô nhỏ nhưng linh hoạt trong sản xuất. Để duy trì năng lực cạnh tranh và hạn chế sự cạnh tranh trực tiếp, các tập đoàn đa quốc gia này tập trung nhiều hơn vào việc đầu tư các sản phẩm chiếu sáng thông minh (smartlighting) và các giải pháp quản lý hệ thống chiếu sáng và các thiết bị điều khiển hệ thống chiếu sáng.

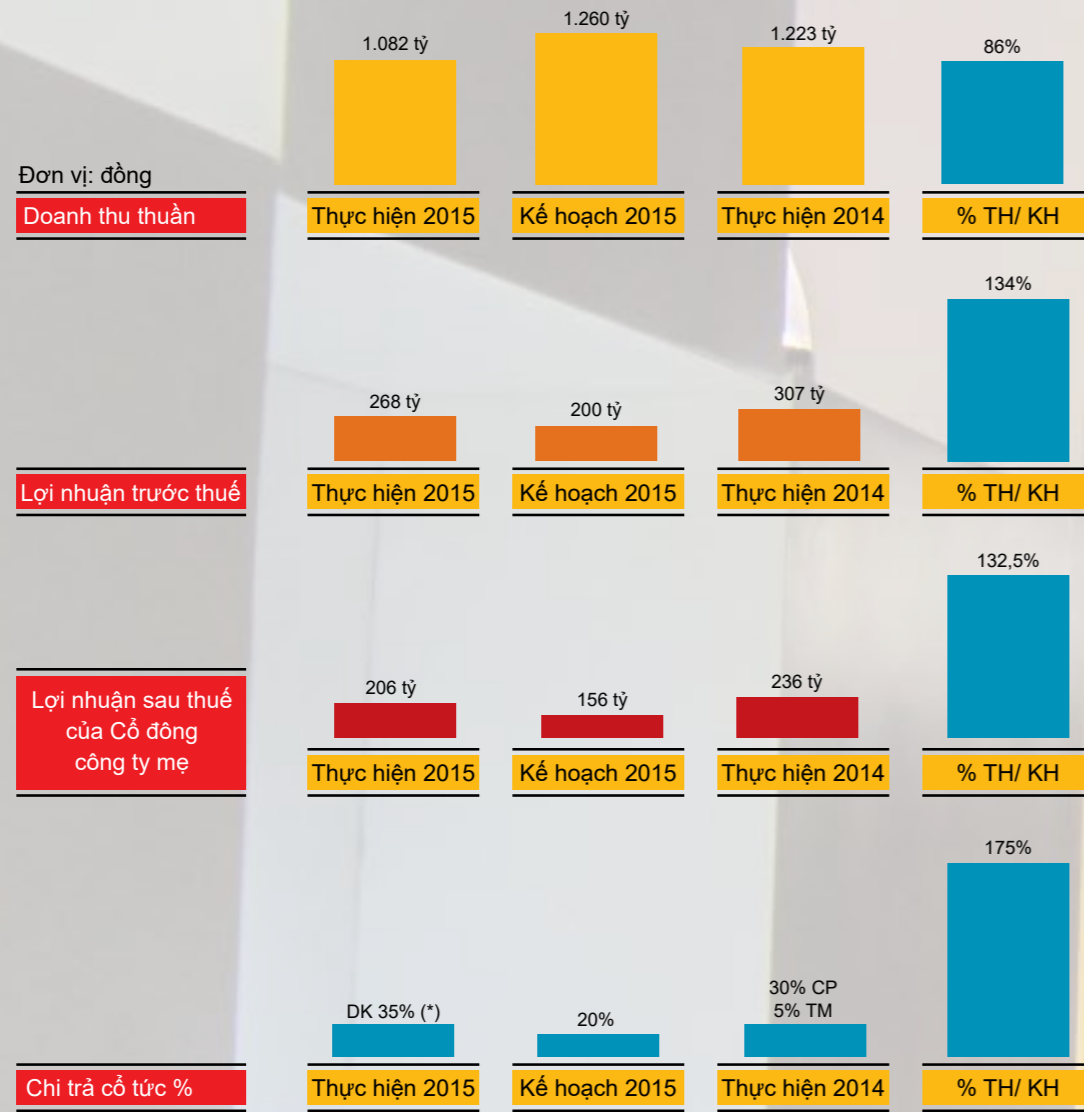
Quy chuẩn chất lượng về kỹ thuật, an toàn và môi trường đối với các sản phẩm chiếu sáng điện tử tại các nước đang phát triển hiện nay chưa chặt chẽ hoặc chưa được ban hành nên rào cản tham gia vào ngành chiếu sáng hiện nay rất thấp. Do vậy, ở phân khúc sản phẩm bình dân và thấp cấp hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp mới tham gia từ những doanh nghiệp trước đây chuyên sản xuất chip LED cho đến các công ty chuyển sản xuất máng đèn các loại (fixture) và các công ty sản xuất hàng điện tử gia dụng.

Thị trường trong nước

Năm 2015 chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ của các sản phẩm chiếu sáng LED ở Việt Nam. Cùng với việc phát triển của khoa học công nghệ và sự đầu tư của các nhà sản xuất trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã chủng loại, mở rộng phạm vi ứng dụng, giá cả ngày càng giảm dần (thậm chí đã có một số dòng sản phẩm LED có giá đã giảm về mức bằng hoặc thấp hơn cả loại đèn compact tương đương) dẫn đến thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi và được ưu tiên lựa chọn sử dụng từ dân dụng cho đến thương mại, công nghiệp để thay thế cho các sản phẩm chiếu sáng truyền thống. Tuy nhiên, bên cạnh các yếu tố tích cực, việc xuất hiện các sản phẩm LED giá rẻ, chất lượng kém, không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên thị trường đã tạo ra không ít khó khăn trong vấn đề cạnh tranh cho các doanh nghiệp sản xuất lớn có uy tín thương hiệu.



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2015



(*) đã tạm ứng 15% tiền mặt vào tháng 8/2015



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2015

1. TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

Năm 2015 chứng kiến với sự tăng trưởng nhảy vọt nhu cầu sử dụng đèn LED trong khi các sản phẩm chiếu sáng truyền thống bắt đầu xuất hiện dấu hiệu tăng trưởng chậm hoặc tăng trưởng âm. Sự cạnh tranh trên thị trường chiếu sáng ngày càng khốc liệt hơn khi bên cạnh các sản phẩm Trung Quốc được nhập khẩu với giá rẻ còn có hàng loạt các thương hiệu nội địa mới ra đời trên cơ sở nhập khẩu trực tiếp sản phẩm LED từ Trung Quốc với chất lượng thấp sau đó đóng gói bao bì tại Việt Nam và đưa ra tiêu thụ trên thị trường. Tuy nhiên, nhờ vào những giải pháp phù hợp, ứng phó nhanh với tình hình thị trường, từng bước cải tổ và hoàn thiện dần công tác tổ chức quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự tận tâm và tính chuyên nghiệp của lực lượng bán hàng đã giúp cho công tác bán hàng ở thị trường nội địa vượt qua những khó khăn và tiếp tục tăng trưởng cao.

Hoạt động phân phối tại thị trường nội địa của Điện Quang được triển khai qua 4 kênh phân phối riêng biệt, bao gồm: (1) kênh truyền thống với hơn 150 nhà phân phối và 15.000 điểm bán; (2) kênh tiêu thụ hiện đại thông qua hầu hết các trung tâm điện máy, siêu thị, nhà sách, cửa hàng tiện ích trên toàn quốc; (3) kênh kinh doanh công trình; và (4) kênh bán hàng trực tuyến. Trong năm 2015, doanh thu tiêu thụ nội địa đạt mức tăng trưởng 24%; trong đó nổi bật là các kênh tiêu thụ mới được Điện Quang đẩy mạnh khai thác trong vài năm trở lại đây như kênh siêu thị, kênh công trình, dự án và kênh Online có mức tăng trưởng đặc biệt tốt, từ 41% - 253%. Sản phẩm của Điện Quang đã xuất hiện tại hầu hết các siêu thị, nhà sách, trung tâm điện máy lớn nhỏ trên khắp cả nước như Aeon, Big C, Metro, Lotte Mart, Saigon Coop, Citimart, Vincom... với gần 1.200 điểm bán, tăng trưởng 25% số lượng điểm bán so với năm trước. Bên cạnh các công trình công nghiệp, kênh kinh doanh công trình cũng đã từng bước cung cấp sản phẩm chiếu sáng vào các dự án thương mại lớn như Vincom, Ngôi sao An Bình, Aeon - Citimart...

Sự thành công ở thị trường nội địa năm 2015 còn có sự đóng góp quan trọng của những sản phẩm chiến lược của Điện Quang. Đây là những sản phẩm đã được Công ty đăng ký độc quyền kiểu dáng công nghiệp hoặc sở hữu trí tuệ. Trong năm qua các dòng sản phẩm chủ lực đã có sự bứt phá mạnh mẽ, đóng góp lớn vào sự tăng trưởng doanh thu của thị trường nội địa. Cụ thể, đèn LED tăng trưởng gấp 3 lần và đèn DoubleW-ing tăng 145 % so với cùng kỳ năm trước.

Các chương trình hỗ trợ hoạt động bán hàng ở thị trường nội địa cũng được Công ty duy trì thường xuyên bên cạnh các chương trình dành cho các Nhà Phân Phối/Đại lý như: Chương trình “Đồng hành cùng phát triển”, Chương trình khuyến mãi Tổng lực cuối năm 2015... Công ty cũng triển khai nhiều chương trình dành cho người tiêu dùng như: Chương trình “Mua LED Điện Quang, rước Honda SH về nhà”, “Cùng Điện Quang đón xuân sang”, “Mùa hè sôi động”...

2. THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Năm 2015 là một năm đầy khó khăn đối với hoạt động xuất khẩu do hàng loạt những yếu tố bất lợi phần lớn do yếu tố khách quan. Việc một số thị trường chuyển đổi nhanh sang đèn LED đã ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh hiện tại của Điện Quang tại những thị trường này khi giá bán của các sản phẩm Trung Quốc thấp hơn đáng kể.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng trong năm cũng ghi nhận được sự cố gắng, nỗ lực rất lớn của đội ngũ cán bộ làm công tác xuất khẩu trong việc tìm kiếm thị trường và khách hàng khi tiếp tục duy trì được một số thị trường truyền thống và mở ra được một số thị trường mới mặc dù sản lượng chưa cao.

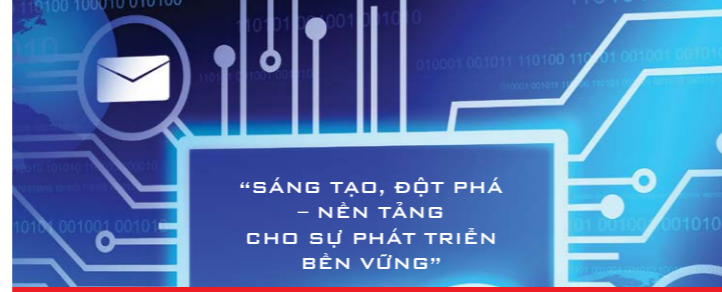
3. LIÊN DOANH VIETVEN

Dự án Liên doanh Vietven đã đi vào hoạt động ổn định được 4 năm và cung cấp các sản phẩm tiết kiệm điện cho các chương trình của Chính phủ Venezuela. Trong năm vừa qua, mặc dù giá dầu giảm sâu và tình hình kinh tế, chính trị của nước bạn có nhiều khó khăn, tuy nhiên nhà máy vẫn tiếp tục duy trì khá đều đặn hoạt động sản xuất.

4. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Năm 2015, Công ty vẫn tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn lực cho công tác đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để bắt kịp xu thế phát triển của thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Trong năm, Điện Quang đã phát triển và đưa ra thị trường thêm 309 sản phẩm mới các loại, trong đó có 190 sản phẩm LED với tính năng và kiểu dáng khác biệt, mẫu mã phong phú và đa dạng, giá thành hợp lý.

Bên cạnh hoạt động tự nghiên cứu, trong năm 2015, Điện Quang cũng đã tăng cường các hoạt động liên kết hợp tác với các trường, các viện, cơ quan chức năng về khoa học công nghệ hàng đầu trong cả nước như Trung tâm Phát triển Công nghệ cao thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam, Trung tâm Nghiên cứu khoai tây, rau và hoa Đà Lạt, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Bách Khoa Tp.Hồ Chí Minh, Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng Đà Nẵng... thông qua các thỏa thuận, hợp đồng hợp tác đã được ký kết trong năm. Đây là một trong những hoạt động hết sức có ý nghĩa giúp Công ty nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho nhu cầu không ngừng phát triển, cải tiến, đổi mới sản phẩm và công nghệ. Đây là vấn đề mang tính chất sống còn và then chốt của doanh nghiệp trong thời đại khoa học công nghệ đang phát triển với tốc độ rất nhanh như hiện nay.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2015

(Tiếp theo)

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Để chuẩn bị cho nhu cầu đèn LED trong tương lai, trong năm 2015, Công ty đã xây dựng Đề án “Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip LED siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao” với tổng nguồn vốn đầu tư gần 600 tỷ đồng. Dự án này đã được UBND Tp.Hồ Chí Minh chấp thuận chủ trương đầu tư và được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy phép vào cuối năm 2015. Dự án này góp phần giúp Điện Quang tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chiếu sáng LED thông qua việc làm chủ công nghệ và chuỗi cung ứng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và chi phí sản xuất.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hình ảnh và năng lực cạnh tranh của Điện Quang, Công ty cũng đã thực hiện việc mua lại một số bất động sản để làm showroom tại những tỉnh thành phố lớn trên cả nước.

6. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Phát triển thương hiệu luôn là một trong những hoạt động thường xuyên đóng góp vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của Điện Quang. Trong năm 2015, bên cạnh các hoạt động truyền thông, công tác phát triển thương hiệu còn được Công ty quan tâm và đầu tư với nhiều hoạt động đa dạng:

- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và đơn vị chức năng tham gia tổ chức, tài trợ nhiều chương trình, hội thảo khoa học về ứng dụng sản phẩm chiếu sáng tiết kiệm điện trong sản xuất và đời sống, trong nông nghiệp và ngư nghiệp.
- Tham gia nhiều chương trình hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế như Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao tại Việt Nam và Liên bang Nga, Hội chợ Thương mại Việt – Lào, Triển lãm LEDTEC ASIA, Vietbuid, Enertec Expo, Công nghệ và thiết bị quốc tế Việt Nam – Liên kết cùng hội nhập và phát triển bền vững.

Nhằm giúp người tiêu dùng Việt hiểu biết nhiều hơn về những tính năng nổi trội của đèn LED và đặc biệt là những dòng sản phẩm LED mang thương hiệu Điện Quang, Công ty đã đầu tư hơn 1 triệu USD để triển khai chiến dịch truyền thông tổng lực với tên gọi “Kỷ nguyên chiếu sáng mới - LED Điện Quang” với hàng loạt chuỗi hội thảo và triển lãm tổ chức tại TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng. Hình ảnh và thương hiệu LED Điện Quang đã được rất nhiều người tiêu dùng và các doanh nghiệp biết đến sau những buổi hội thảo này. Chuỗi hội thảo và triển lãm này không chỉ nhận được sự biểu dương và đánh giá cao của các lãnh đạo bộ ban ngành và các địa phương còn nhận được sự quan tâm nhiệt tình của các cơ quan truyền thông như VTV, HTV.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty liên tục duy trì như: truyền

thông trên các kênh truyền hình VTV, HTV, SCTV, FBNC..., quảng bá trên các ấn phẩm sách báo, tạp chí chuyên ngành: Tạp chí Ánh sáng và Cuộc sống, Tạp chí Nhịp cầu đầu tư, Báo thể giới và tiếp thị, Ấn phẩm Quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam- EU, Niên giám hàng tiêu dùng Việt Nam, Cẩm nang Vật liệu Xây dựng.

7. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Năm 2015 là năm có sự chuyển dịch mạnh về cơ cấu sản phẩm sản xuất theo xu hướng tăng dần tỷ trọng các sản phẩm LED và giảm dần sản lượng, tỷ trọng các sản phẩm chiếu sáng truyền thống. Bên cạnh việc chuyển đổi sang LED thì số lượng mặt hàng sản xuất cũng trở nên đa dạng hơn rất nhiều. Tuy nhiên, nhờ vào việc chủ động sắp xếp lại bộ máy sản xuất, cải tiến lại quy trình sản xuất và máy móc thiết bị theo hướng cơ động đã giúp cho khối sản xuất thích ứng nhanh với sự thay đổi và đảm bảo năng suất lao động. Trong năm, chi phí sử dụng nguyên vật liệu/định mức giảm 0.3% với tổng giá trị tiết kiệm nguyên vật liệu đạt 1,17 tỷ đồng. Công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và duy trì 5S luôn được các đơn vị chấp hành tốt.

8. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh thị trường tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước diễn biến hết sức phức tạp, công tác kiểm soát tài chính của Điện Quang được đánh giá là thành công và hạn chế được những rủi ro không lường trước.

- Ngân sách được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tối ưu hóa ngân lưu hoạt động nhằm mang lại hiệu quả tài chính tốt nhất.
- Kế hoạch sử dụng và cân đối nguồn thu chi ngoại tệ cũng được Công ty thực hiện tốt, hạn chế các rủi ro liên quan đến chênh lệch tỷ giá.
- Tăng cường khả năng hợp tác với các tổ chức tín dụng, ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn tài trợ với chi phí thấp nhất.
- Chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu mới, nhà cung ứng mới để giảm giá thành. Tăng tỷ lệ nội địa hóa thông qua tự sản xuất hoặc tìm nguồn cung ứng thay thế trong nước là những mục tiêu quan trọng nhằm tăng tính chủ động trong sản xuất và hạn chế những rủi ro về tỷ giá.
- Công tác quản lý, kiểm soát giảm hàng tồn kho luôn được duy trì thường xuyên.
- Thu hồi công nợ Cuba vẫn đang được tiến hành theo đúng kế hoạch. Tổng số tiền nợ đã thu hồi trong năm 2015 là 10.600.565,5 USD và số dư nợ còn phải thu trong năm 2016 là 9.833.147,63 USD.

9. HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Trong năm vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên vẫn duy trì ổn định và đảm bảo được tốc độ tăng trưởng. Nhiều công ty đã rất nỗ lực vượt qua khó khăn, chủ động, sáng tạo và có những giải pháp đột phá để thu được kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng hơn các năm trước, điển hình như Công ty TNHH Thương mại Điện Quang, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Điện Quang, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang.

10. CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ

Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, Công đoàn Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động và sự kiện như Hội trại “Kết nối đam mê 2015”, “Nét đẹp thanh niên Điện Quang”, chương trình “Điện Quang – Lễ hội mùa hè 2015” phát thưởng cho con em CBCNV, Hội thao toàn Công ty năm 2015, chương trình “Điện Quang vòng tay kết nối”... duy trì hoạt động khám sức khỏe định kỳ và nghỉ mát thường niên cho CBCNV.

Bên cạnh đó, Điện Quang luôn tích cực tham gia các chương trình hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao do các hội, Đoàn tổ chức.

11. CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Đã thành truyền thống văn hóa của Điện Quang, trong năm qua Công ty đã triển khai nhiều hoạt động hết sức có ý nghĩa và thiết thực như phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chương trình “Cùng Điện Quang bảo vệ đôi mắt trẻ thơ” trên toàn quốc với tổng số tiền trên 7 tỷ đồng; tài trợ chương trình “WAVE - triệu tấm lòng” của Hội Nữ doanh nhân Việt Nam giúp đỡ các chị em công nhân có hoàn cảnh khó khăn tại các khu công nghiệp; tham gia chương trình “Ánh sáng về vùng quê nghèo Vĩnh Phúc”; tài trợ bóng đèn cho Thành đoàn cải tạo, sửa chữa điện cho các hộ dân nghèo; quyên góp ủng hộ chương trình “Vòng tay yêu thương” tại Bệnh viện Nhi TW Hà Nội; thăm và tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Nhà Bè, Hội Người mù tỉnh Đồng Nai; chung tay khắc phục hậu quả và cứu trợ đồng bào bị lũ lụt ở Quảng Ninh, tham gia chương trình hiến máu nhân đạo “Sẻ giọt máu đào - Trao niềm hy vọng 2015”.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

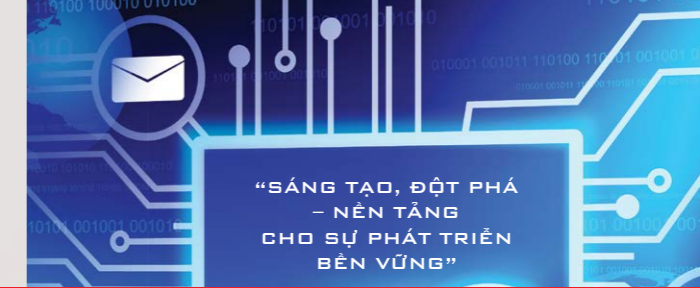
Tổng quan kinh tế và ngành chiếu sáng 2016

Năm 2016, dự báo tình hình kinh tế trong nước sẽ tiếp tục phát triển khá ổn định với các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2016 vừa được Quốc Hội thông qua như GDP tăng khoảng 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 10%; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 5%; chỉ số CPI dưới 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31% GDP.

Việc tham gia các Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Cộng đồng kinh tế ASEAN... là những tín hiệu tốt để thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài vào Việt Nam, giúp Việt Nam gia nhập sâu rộng hơn với kinh tế khu vực và thế giới. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp trong nước, bên cạnh các cơ hội thuận lợi như mở rộng các hoạt động đầu tư hợp tác sản xuất kinh doanh, chuyển giao tiếp nhận công nghệ mới và mở rộng thị trường... cũng sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh giữa các hàng hóa, sản phẩm cùng loại từ các nước tham gia ký kết Hiệp định.

Nhận định ngành chiếu sáng năm 2016

Sự sôi động của thị trường bất động sản năm 2015 được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì trong năm 2016 cùng với đà hồi phục của tăng trưởng kinh tế là những động lực quan trọng để tiếp tục duy trì sự lạc quan cho ngành chiếu sáng. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của đèn LED tiếp tục gia tăng sức ép lên các doanh nghiệp chiếu sáng đầu ngành trong việc duy trì thị phần của mình do sự sụt giảm doanh số của đèn truyền thống. Bên cạnh đó, khi các tiêu chuẩn chất lượng đèn LED chưa được ban hành thì thị trường sẽ còn tiếp tục đón nhận nhiều đối thủ cạnh tranh với sự đa dạng về quy mô và hình thức đầu tư. Do vậy, lợi thế cạnh tranh chỉ dành cho những doanh nghiệp có hệ thống phân phối đủ mạnh, rộng và phù hợp với từng đối tượng khách hàng, sự linh hoạt trong khâu sản xuất nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường, chiến lược sản phẩm phù hợp với chiến lược marketing và quảng cáo. Có thể nói trong giai đoạn hiện nay, thị phần chiếu sáng LED đang rất phân tán và mang lại cơ hội cho tất cả doanh nghiệp tham gia. Tuy nhiên, chỉ những doanh nghiệp có chiến lược phù hợp và nguồn lực tài chính mạnh mới có khả năng tạo ra sự khác biệt.



- Điện Quang là thương hiệu mạnh, được nhiều người tiêu dùng Việt Nam biết đến và sản phẩm đã có chỗ đứng ở nhiều thị trường nước ngoài.
- Hệ thống phân phối đa dạng giúp Công ty không quá bị lệ thuộc vào một kênh phân phối nào đó; giúp cho Công ty tiếp cận người tiêu dùng cuối cùng bằng nhiều phương thức khác nhau.
- Sản phẩm phong phú đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng từ dân dụng, văn phòng đến công nghiệp.
- Sản phẩm đưa ra thị trường luôn đảm bảo chất lượng và giá bán cạnh tranh.
- Hạn chế được rủi ro tỷ giá do có nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu giúp cân đối cho nhu cầu ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu.
- Đội ngũ lao động kỹ thuật trẻ, năng động, sáng tạo, có tay nghề cao.
- Công nghệ sản xuất khép kín, làm chủ công nghệ cơ bản của ngành chiếu sáng.
- Là một trong số ít các Công ty chiếu sáng tại Việt Nam đầu tư hệ thống phòng thử nghiệm đạt chuẩn nhằm đảm bảo công tác nghiên cứu phát triển cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.



- Kinh tế Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng.
- Thị trường bất động sản được dự báo sẽ tiếp tục duy trì sự tăng trưởng.
- Việt Nam là quốc gia có dân số lớn, tốc độ đô thị hóa cao nên nhu cầu về nhà ở và các sản phẩm chiếu sáng hàng năm đều ở mức cao.
- Cùng với sự phát triển của đèn LED, giá trị thị trường của nguồn sáng (những Công ty chuyên sản xuất bóng đèn như Điện Quang) đã tăng lên gấp nhiều lần so với trước đây do sự tích hợp của nguồn sáng và máng, chóa đèn vào đèn LED.
- Giá điện Việt Nam vẫn sẽ tăng trong tương lai làm gia tăng nhu cầu chuyển đổi các sản phẩm chiếu sáng tiết kiệm năng lượng là rất lớn.
- Các chương trình tiết kiệm năng lượng của Chính phủ sẽ tiếp tục được triển khai trong những năm tới nhằm khuyến khích người dân ở khu vực nông thôn chuyển sang sử dụng các nguồn sáng ít hao hụt điện năng.

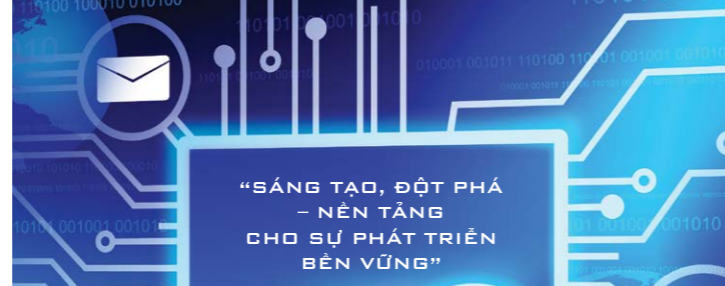


- Công tác chăm sóc điểm bán, nhà phân phối và đại lý chưa đáp ứng được kỳ vọng.
- Công tác phát triển sản phẩm mới mặc dù đã có sự tiến bộ rõ rệt trong những năm vừa qua nhưng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ kỳ vọng của Công ty.
- Sự phát triển nhanh của Công ty dẫn đến không phát triển kịp nhân sự quản lý cấp trung.
- Đội ngũ lao động tuy năng động, sáng tạo nhưng tính chuyên nghiệp chưa cao.
- Sự phản hồi giữa khách hàng với Công ty cũng như giữa các phòng ban trong Công ty chưa được chặt chẽ dẫn đến thông tin bị đứt quãng, không được xử lý kịp thời.



- Hệ thống pháp lý Việt Nam chưa hoàn chỉnh, chưa ngăn được hàng giả, hàng nhái và nạn trốn thuế đặc biệt các sản phẩm chiếu sáng có xuất xứ từ Trung Quốc.
- Người tiêu dùng trong nước vẫn có tâm lý chuộng hàng ngoại.
- Hàng rào thuế quan đối với các sản phẩm chiếu sáng điện tử hiện nay rất thấp, làm tăng sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nhóm sản phẩm này.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của các loại đèn LED chưa được ban hành trong khi rào cản tham gia vào ngành chiếu sáng trong lĩnh vực chiếu sáng điện tử rất thấp đã mở ra cơ hội kinh doanh cho rất nhiều đối tượng tham gia từ những doanh nghiệp lớn cho đến quy mô hộ gia đình. Điều này tạo áp lực cạnh tranh lên ngành rất lớn.





KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHỦ ĐỀ CỦA NĂM

Trước sự thay đổi nhanh của ngành chiếu sáng và áp lực cạnh tranh đang gia tăng mạnh mẽ, tập thể CBCNV Công ty cần đoàn kết tạo thành sức mạnh, ra sức thi đua sáng tạo, giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn thách thức, kịp thời nắm bắt các cơ hội để đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, cổ đông và người lao động. Đây cũng là cơ sở để Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành xác định chủ đề trong năm 2016: “Đoàn kết sáng tạo - Nắm bắt vận hội - Vững bước thành công”. Đây cũng là năm bản lề cho việc triển khai chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020 đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua.

2. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2015
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.100	1.082,8
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	230	268
3	Cổ tức	30%	DK 35%* (* đã tạm ứng 15% tiền mặt vào tháng 8/2015)

3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các chương trình truyền thông đặc biệt về LED Điện Quang được thực hiện trong năm 2015 đã phát huy hiệu quả đáng kể đặc biệt vào những tháng cuối năm. Do vậy, để đảm bảo thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm 2016, Công ty cần đẩy mạnh một số giải pháp sau:

- Tiếp tục hợp lý hóa sản xuất nhằm cung ứng hàng hóa đầy đủ, kịp thời và đảm bảo chất lượng cho nhu cầu thị trường tránh xảy ra tình trạng thiếu hụt như giai đoạn cuối năm 2015.
- Bên cạnh việc duy trì ổn định tỷ lệ tăng trưởng của kênh bán hàng truyền thống, tập trung đầu tư sâu và rộng, nâng cao tỷ lệ tăng trưởng các kênh bán hàng hiện đại, kinh doanh công trình và bán hàng trực tiếp.
- Quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng khoa học, hợp lý, đảm bảo độ phủ, giúp Công ty đảm bảo mức tăng trưởng ổn định trong thời gian tới.
- Gia tăng độ phủ và trưng bày hình ảnh Điện Quang tại các điểm bán.

- Xây dựng các showroom giới thiệu sản phẩm tại các tỉnh, thành phố lớn qua đó giúp người tiêu dùng hiểu biết hơn về sản phẩm và thương hiệu Điện Quang.
- Gia tăng chất lượng dịch vụ cho khách hàng và người tiêu dùng thông qua các chương trình được thiết kế cho từng nhóm khách hàng như NPP/ĐL, các điểm bán lẻ, các khách hàng công trình, dự án và đặc biệt là người tiêu dùng.
- Tiếp tục duy trì tốc độ phát triển sản phẩm mới nhằm hoàn thiện chuỗi sản phẩm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các loại công trình khác nhau từ dân dụng, công nghiệp đến thương mại và văn phòng.
- Thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sử dụng vật tư đầu vào để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đặc biệt là các dòng sản phẩm LED.
- Triển khai đúng tiến độ các hạng mục đầu tư vào khu Công nghệ cao để đến cuối năm 2016, đầu năm 2017 đi vào hoạt động.

4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

- Hoạt động quan hệ nhà đầu tư tiếp tục được Điện Quang duy trì thường xuyên thông qua các buổi gặp mặt nhà đầu tư được tổ chức định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty (trừ Quý 1/2015 do trùng với thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên) ngay sau khi báo cáo tài chính của Quý gần nhất được công bố. Các buổi gặp gỡ nhà đầu tư được tổ chức bởi Công ty đã nhận được sự quan tâm và tham gia nhiệt tình của đông đảo Quý vị cổ đông, các quý đầu tư và các công ty chứng khoán. Bên cạnh việc cung cấp và chia sẻ nhiều hơn với nhà đầu tư những thông tin về hoạt động, tài chính,

thị trường... Điện Quang cũng đã ghi nhận và tiếp thu được nhiều ý kiến đóng góp, những chia sẻ quý báu của nhà đầu tư về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, định hướng phát triển, quan hệ với nhà đầu tư...

- Bên cạnh các hoạt động tiếp xúc thường kỳ với nhà đầu tư, trong năm, Điện Quang cũng đã gặp gỡ với đại diện của hơn 40 quỹ đầu tư, các công ty quản lý quỹ lần đầu đến thăm và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Điện Quang. Các tổ chức đầu tư này đến từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới như Mỹ, Anh, Thụy Điển, Phần Lan, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore, Thái Lan...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

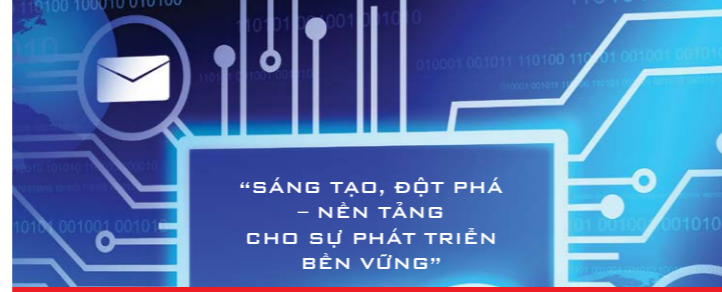
CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ Phần Bóng đèn Điện Quang nhiệm kỳ 2013 – 2018 bao gồm 5 thành viên, trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đã ban hành.



STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ
01	Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGĐ	2.289.085	7,28%
02	Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	75.680	0,24%
03	Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, kiêm GD Chi nhánh Hà Nội	3.750.575	11,92%
04	Ông Dương Hồ Thăng	Thành viên HĐQT, GD Bán hàng toàn quốc, kiêm GD Tài chính	44.699	0,14%
05	Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT độc lập	45.473	0,14%

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Tính đến 11/03/2016)



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm đã phát huy vai trò của mình trong việc đưa ra các chiến lược sát với thực tế của Công ty, đồng thời triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết của HĐQT một cách nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả. Đó cũng là thế mạnh của HĐQT giúp cho quá trình quản trị Công ty được linh hoạt, nhất quán và triệt để.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và triển khai theo đúng điều lệ Công ty với nội dung chuẩn bị rõ ràng, chi tiết về kết quả điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, cũng như các định hướng, chiến lược phát triển của Công ty trong năm.

Trong năm 2015, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp định kỳ và bất thường. Các thành viên tham dự đầy đủ và nghiêm túc, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình. Các biên bản, nghị quyết của HĐQT đều dựa trên ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên và lưu giữ theo đúng quy định.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ 2015	TỶ LỆ	LÝ DO
1	Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT	16	100%	
2	Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT	16	100%	
3	Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT	16	100%	
4	Dương Hồ Thăng	Thành viên HĐQT	16	100%	
5	Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT độc lập	16	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành phụ trách các mảng tài chính và quan hệ cổ đông. Trong năm, ông đã có nhiều ý kiến đóng góp, xây dựng và hoạch định chiến lược trung và dài hạn, xây dựng kế hoạch tài chính cho Công ty. Ông cũng thay mặt Công ty tiếp xúc với các cổ đông, các nhà đầu tư lớn và các quỹ.

Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức 3 buổi gặp mặt định kỳ nhằm tiếp xúc các nhà đầu tư, hơn 50 quỹ đầu tư và công ty chứng khoán khác, dự định sẽ triển khai định kỳ hoạt động này trong thời gian sắp tới.

Hoạt động khác:

- Để bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, sau khi được sự chấp thuận Đại hội đồng Cổ đông Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành thủ tục phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2014, với tỷ lệ 10% – theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-HĐQT ngày 8/04/2015. Theo đó, tổng số lượng cổ phần phát hành bổ sung là 2,637,448 cổ phiếu; tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 26,374,480,000 đồng. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được nâng lên từ 288.208.940.000 đồng thành 314,583,420,000 đồng.
- Tháng 3/2015, Công ty đã thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ, có chức năng kiểm tra, đánh giá, tư vấn các quy định và quản lý rủi ro, quản trị doanh nghiệp nhằm tăng giá trị doanh nghiệp và cải thiện hoạt động của Công ty.
- Tháng 9/2015, Công ty đã thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang - do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ, vốn điều lệ 176.271.000.000 đồng, địa chỉ Lô HT-2-2, Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tháng 11/ 2015, Công ty đã bổ nhiệm bà Nguyễn Thái Nga giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

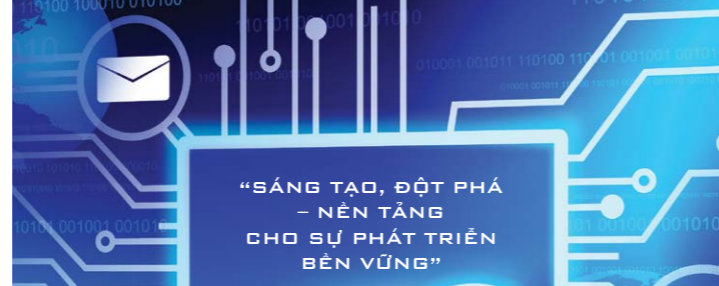
CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	04/NQ-HĐQT	11/2/2015	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 1 năm 2014
2	07/NQ-HĐQT	25/2/2015	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ 2015
3	21/NQ-HĐQT	04/5/2015	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2014
4	43/NQ-HĐQT	08/7/2015	Thông qua nội dung đăng ký tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2/2014
5	45/NQ-HĐQT	20/7/2015	Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2015 tỷ lệ 15% bằng tiền mặt
6	53/NQ-HĐQT	07/8/2015	Phê duyệt phương án mua cổ phiếu quỹ
7	63/QĐ-HĐQT	26/8/2015	Thông qua việc thay đổi và đăng ký mẫu dấu Công ty
8	69/QĐ-HĐQT	15/9/2015	Thành lập Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang
9	77/QĐ-HĐQT	20/7/2015	Cử ông Hồ Quỳnh Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD làm đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang
10	78/QĐ-HĐQT	20/7/2015	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kim Vinh – PTGD giữ chức GD, người đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang
11	81/QĐ-HĐQT	17/11/2015	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thái Nga giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Tính đến 11/03/2016)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban	6.000	0,02%
2	Ngô Đức Thọ	Thành viên	1.320	0,0042%
3	Tô Hiếu Thuận	Thành viên độc lập	0	0,00%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

(Tính đến 11/03/2016)

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN

Vốn điều lệ:	314.583.420.000 đồng
Khối lượng cổ phiếu niêm yết:	31.458.342 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	29.015.942 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu quỹ:	2.442.400 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán:	DQC

CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ ĐÔNG

(Tính đến 11/03/2016)

	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ
Cổ đông nhà nước	-	-
Hội đồng Quản trị	6.205.512	19,73%
Cổ đông trong nước	15.192.760	48,29%
Cá nhân	11.703.358	37,20%
Tổ chức	3.489.402	11,09%
Cổ đông nước ngoài	7.617.670	24,22%
Cá nhân	246.111	0,78%
Tổ chức	7.371.559	23,43%
Cổ phiếu quỹ	2.442.400	7,76%
Tổng cộng	31.458.342	100,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ
Số đầu năm: 2.442.400 cổ phiếu
Số cuối năm: 2.442.400 cổ phiếu

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của thành viên HĐQT, BKS đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2015 thông qua là: bình quân 15.000.000 đồng/người/tháng.

Tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch 2014 đã thực hiện chi cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tổng số tiền là: 5 tỷ đồng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

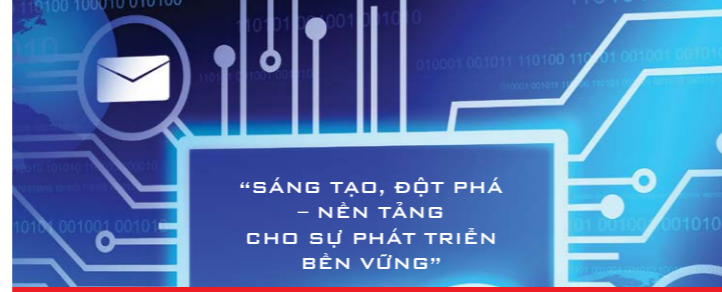
GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

1. Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ và người có liên quan trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Kim Vinh	Cổ đông nội bộ	150.000	0,68%	50.000	0,23%	Bán 19/12/2014 - 16/1/2015
2	Hồ Quỳnh Hưng	Cổ đông nội bộ	789.085	2,7%	2.289.085	7,9%	Mua 09/9 - 17/09/2015
3	Công ty CP ĐT TM Điện Quang	Công ty liên kết	966.214	3,33%	2.216.214	7,63%	Mua 28/9 - 27/10/2015
4	Nguyễn Hoàng Anh	Cổ đông nội bộ	12.920	0,044%	6.000	0,02%	Đầu tư chứng khoán 23/10 - 18/11/2015

2. Giao dịch cổ phiếu cổ đông lớn:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Amersham Industries Limited	Cổ đông nước ngoài	879.040	3,33%	1.173.390	4,45%	Đầu tư chứng khoán 14/4/2015
2	Amersham Industries Limited	Cổ đông nước ngoài	1.173.390	4,45%	1.543.660	5,85%	Đầu tư chứng khoán 15/4/2015
3	Amersham Industries Limited	Cổ đông nước ngoài	1.597.860	6,06%	1.636.540	6,2%	Đầu tư chứng khoán 20/4/2015
4	Amersham Industries Limited	Cổ đông nước ngoài	1.841.400	6,98%	1.879.210	7,12%	Bán 19/5/2015
5	Amersham Industries Limited	Cổ đông trong nước	1.879.210	7,12%	1.904.100	7,22%	Đầu tư chứng khoán 15/5/2015
6	Hồ Đức Dũng	Cổ đông trong nước	2.921.935	10%	1.421.935	4,9%	Bán 15/09/2015
7	Pyn Elite Fund (Non-Ucits)	Cổ đông nước ngoài	1.800.000	8,21%	2.305.120	7,94%	Bán, nhận cổ tức 17/11/2015
8	Pyn Elite Fund (Non-Ucits)	Cổ đông nước ngoài	2.305.120	7,94%	1.155.120	3,98%	Bán 18/11/2015
9	Amersham Industries Limited	Cổ đông nước ngoài	2.232.538	7,69%	3.382.538	11,66%	Đầu tư chứng khoán 23/11/2015
10	DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Cổ đông nước ngoài	262.700	0,91%	292.700	1,01%	Đầu tư chứng khoán 23/11/2015
11	Norges Bank	Cổ đông nước ngoài	-	-	855.000	2,95%	Đầu tư chứng khoán 01/12/2015



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ Phần Bóng Đèn Điện Quang năm 2015 gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Hoàng Anh: Trưởng ban
2. Ông Ngô Đức Thọ: Thành viên
3. Ông Tô Hiếu Thuận: Thành viên độc lập

Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất việc phân công công tác trong năm 2015 như sau:

- Bà Nguyễn Hoàng Anh là Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, chịu trách nhiệm chung hoạt động của Ban kiểm soát, phụ trách chính trong việc kiểm soát tuân thủ pháp luật, các quy định cũng như tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.
- Ông Ngô Đức Thọ được phân công phụ trách công tác kiểm soát hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang
- Ông Tô Hiếu Thuận được phân công phụ trách theo dõi các hoạt động thị trường, phân phối, hỗ trợ Trưởng Ban kiểm soát trong công tác điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Thực thi trách nhiệm quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty, các hoạt động chính của BKS trong năm 2015 như sau:

- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng Quản trị, xem xét thẩm tra các báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh hàng tháng, quý, năm.
- Kiểm soát việc tuân thủ chế độ công bố thông tin của công ty đại chúng, đặc biệt là đối với Công ty niêm yết theo các quy định của pháp luật.
- Giám sát việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát kế hoạch, triển khai công tác sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình đầu tư.
- Giám sát việc chấp hành các Quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, tham gia ý kiến với Hội đồng Quản trị trong các vấn đề tổng kết, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015 và phương án phân chia lợi nhuận năm 2014.
- Thực hiện việc giám sát tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LẦN THAM DỰ TRỰC TIẾP	TỶ LỆ
1	Nguyễn Hoàng Anh	4	100%
2	Ngô Đức Thọ	4	100%
3	Tô Hiếu Thuận	4	100%

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

1. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

HĐQT, Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Trong năm, Công ty không có phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

Về việc tuân thủ các qui định của pháp luật trong quản lý, điều hành:

- Công tác đầu tư: Việc góp vốn vào các Công ty thành viên, liên doanh liên kết... được thực hiện đúng qui định về góp vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

• Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt qui định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, mua bán cổ phiếu quỹ, tạm ứng cổ tức, thay đổi, bổ sung nhân sự cấp cao... được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông, nhà đầu tư.

• Việc ban hành các qui chế, qui định nội bộ:

Được thực hiện chặt chẽ, cẩn trọng trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với qui định của pháp luật.

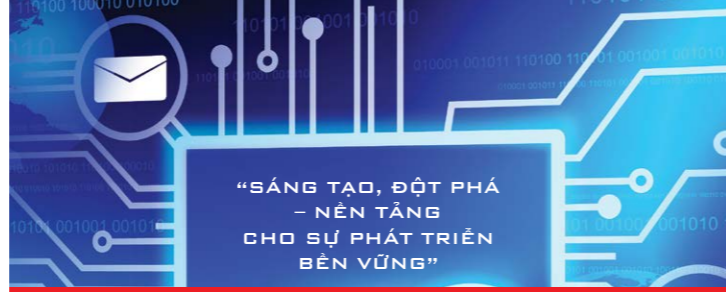
2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Ban kiểm soát đánh giá một số nội dung liên quan đến công tác quản lý tài chính và kế toán của Công ty, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất 2015:

TÀI SẢN		SỐ CUỐI NĂM 31/12/2015	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2015
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.192.149.764.183	1.692.477.049.392
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	287.796.874.068	172.543.253.638
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	144.834.103.300	545.530.694.300
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	489.000.240.562	633.555.135.988
4	Hàng tồn kho	259.979.421.800	328.592.643.872
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.539.124.453	12.255.321.594
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	322.016.494.201	170.567.798.293
1	Các khoản phải thu dài hạn	86.310.454.985	747.616.000
2	Tài sản cố định	155.452.031.164	150.140.371.265
3	Tài sản dở dang dài hạn	5.179.231.002	5.279.903.816
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	73.965.605.227	13.163.369.235
5	Tài sản dài hạn khác	1.109.171.823	1.236.537.977
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.514.166.258.384	1.863.044.847.685

NGUỒN VỐN		Số cuối năm 31/12/2015	Số đầu năm 01/01/2015
I	NỢ PHẢI TRẢ	425.764.681.825	868.276.796.216
1	Nợ ngắn hạn	352.434.500.124	785.807.743.925
2	Nợ dài hạn	73.330.181.701	82.469.052.291
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.088.401.576.559	994.767.051.469
1	Vốn chủ sở hữu	1.083.471.392.439	989.861.353.258
2	Nguồn kinh phí	4.930.184.120	4.906.698.211
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.514.166.258.384	1.863.044.847.685



Báo cáo của Ban Kiểm Soát



KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT 2015

Đơn vị tính: tỷ Đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2014	NĂM 2015		SO SÁNH (%)	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/2015/2014	TH/KH 2015
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1223	1260	1.082	88,5%	86%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	307	200	268	87,3%	134%
3	Chi trả cổ tức	%	35%	20%	DK 35% * (* đã tạm ứng 15% tiền mặt vào tháng 8/2015)		

- Tháng 2/2015 thanh toán cổ tức năm 2014 đợt 1, 20% bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5: 1
- Tháng 6/2015 thanh toán cổ tức năm 2014 đợt 2, gồm 10% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt (trên mệnh giá cổ phiếu)
- Đã hoàn tất chi trả cổ tức năm 2014.

Nhận xét:

- Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo Tài chính hợp nhất, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý, được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Đến hết năm 2015 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong năm 2015 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty và cổ đông trong hoạt động của Hội Đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và trong nội bộ Ban kiểm soát của Công ty.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã cùng Hội Đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, có những đề xuất trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo tổng kết đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành trình bày trước Đại hội, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội thông qua báo cáo tổng kết và Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

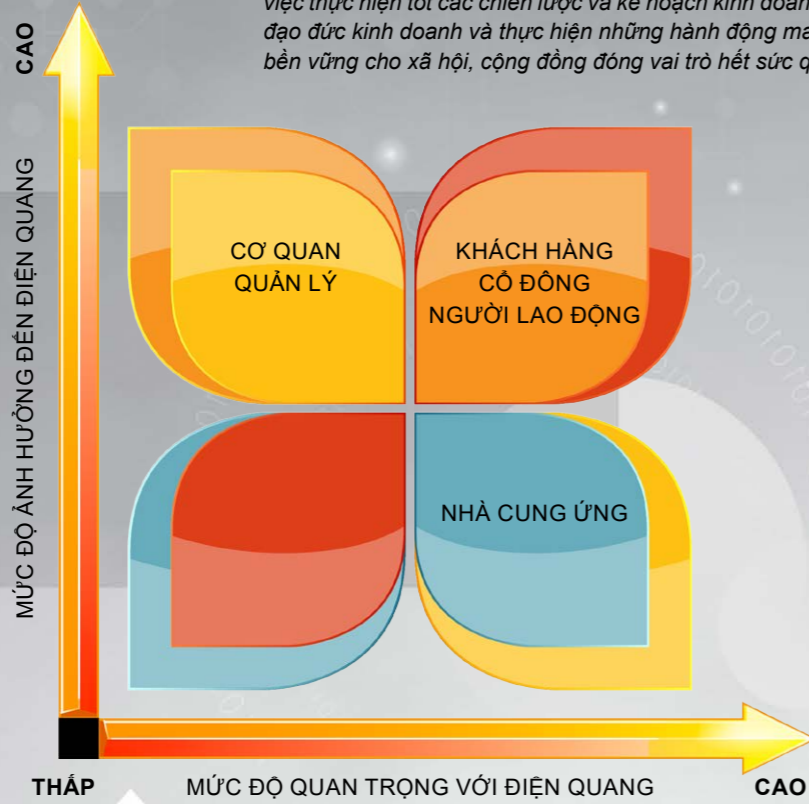
Theo kế hoạch chiến lược dài hạn của Công ty tốc độ phát triển về quy mô hoạt động các năm tiếp theo sẽ được mở rộng, ngày càng tăng, đề nghị Ban Lãnh đạo chú trọng xây dựng và phát triển, đào tạo bộ máy quản lý, công tác phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện quy trình quản lý, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, hiệu quả kinh tế của công tác đầu tư.



**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Điện Quang nhận thức rõ ràng, để doanh nghiệp phát triển bền vững và giữ uy tín trên thị trường, bên cạnh việc thực hiện tốt các chiến lược và kế hoạch kinh doanh thì việc trân trọng đạo đức kinh doanh và thực hiện những hành động mang lại những giá trị bền vững cho xã hội, cộng đồng đóng vai trò hết sức quan trọng.

**BẢNG ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ
ẢNH HƯỞNG,
QUAN TRỌNG
CỦA ĐIỆN QUANG**



**CAM KẾT
VỚI CÁC BÊN
LIÊN QUAN**

• Công ty luôn tuân thủ hoạt động đúng quy định và theo tinh thần của Hiến pháp và Pháp luật.

• Hợp tác phát triển trên cơ sở cùng có lợi, minh bạch và có trách nhiệm với xã hội.



- Đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra sự tối ưu hóa cho khách hàng trong việc lựa chọn và tiếp cận sản phẩm.
- Tạo cái mới và gia tăng giá trị sản phẩm theo định vị sản phẩm của Công ty “An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường”.
- Sản phẩm được tạo ra với mức giá phù hợp và cạnh tranh.

- Bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông thông qua hoạt động kinh doanh bền vững, đem lại một khoản đầu tư an toàn, sinh lợi lâu dài và ngày một tăng trưởng.
- Công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với toàn bộ cổ đông.

- Tạo ra sự thỏa mãn, hài lòng của người lao động về môi trường làm việc, an toàn lao động, chế độ phúc lợi, thu nhập và đánh giá kết quả thực hiện công việc.



**CÁC TRÁCH NHIỆM
CAM KẾT**

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Là một thành phần trong nền kinh tế, Điện Quang nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với việc phát triển nền kinh tế của Đất nước, nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế bằng việc: (1) Tuân thủ các chính sách kinh tế, pháp luật; (2) Phát triển kinh tế tại các địa phương.

1. Tuân thủ các chính sách kinh tế, pháp luật

Trong tất cả các hoạt động Điện Quang cam kết:

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thực hiện theo các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ.
- Đảm bảo các số liệu báo cáo, thống kê cung cấp cho các cơ quan chức năng là chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời.
- Tích cực tham gia vào các chương trình phát động của Chính phủ nhằm ổn định và phát triển kinh tế.
- Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu...

2. Phát triển kinh tế tại các địa phương

Tại các địa phương Điện Quang có hoạt động sản xuất kinh doanh, Điện Quang luôn hướng đến sự gắn kết mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh với sự phát triển kinh tế của địa phương, tạo việc làm, đào tạo nghề cho lực lượng lao động của địa phương.

Tham gia vào chương trình Hàng Việt về nông thôn, đưa ánh sáng đến vùng sâu, vùng xa.

Phối hợp cùng các Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nhiều chương trình, hội thảo liên quan đến việc tuyên truyền và triển khai việc sử dụng sản phẩm tiết kiệm điện trong các lĩnh vực như nông nghiệp, công sở, nhà máy... tập huấn về an toàn điện, tiết kiệm điện cho bà con nông dân tại một số khu vực; tài trợ cho nhiều cơ quan, đoàn thể trong việc tuyên truyền và triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng.

II. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Điện Quang xem con người là tài sản quý giá nhất, là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Bởi vậy, Điện Quang luôn có những chiến lược phát triển kinh doanh tốt, từ đó tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động tại Điện Quang là 1,018 người, trong đó có 125 cán bộ quản lý, với hơn 400 nhân viên có trình độ Trung cấp trở lên. Điện Quang đã thu hút hơn 1000 lao động từ khắp các vùng miền. Mỗi người, với mỗi công việc khác nhau nhưng luôn được Công ty tạo mọi điều kiện để thể hiện năng lực của bản thân để góp phần vào sự phát triển chung của toàn Công ty.

2. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Điều kiện và môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên là mục tiêu tiên quyết và được Điện Quang đảm bảo duy trì trong suốt thời gian làm việc. Điện Quang luôn cố gắng cải thiện điều kiện làm việc và môi trường làm việc chuyên nghiệp nhất cho nhân viên khi làm việc tại Điện Quang.

3. CHĂM LO SỨC KHỎE CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Sức khỏe của người lao động luôn được Điện Quang quan tâm thông qua việc cải thiện môi trường làm việc sạch và xanh, cung cấp những suất ăn cho nhân viên đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng và an toàn thực phẩm và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên, ngoài việc khám sức khỏe nhân viên còn được bác sĩ tư vấn sức khỏe cụ thể.

4. CHÍNH SÁCH TRẢ LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trả lương công bằng là yếu tố rất quan trọng để đảm bảo ổn định mức thu nhập cho người lao động. Điện Quang đã ban hành chính sách lương bình đẳng cho nhân viên, không phân biệt đối xử mà được chi trả dựa theo năng suất lao, hiệu quả làm việc của từng nhân viên được đo lường bằng hệ thống KPI. Điện Quang đã chi trả lương cho nhân viên > 50% so với mặt bằng lương chung của thị trường dựa trên việc tham gia khảo sát lương của Mercer.

5. TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN

Điện Quang đã xây dựng Bộ Tiêu chuẩn năng lực để tuyển chọn những ứng viên phù hợp với những vị trí mà công ty tuyển dụng, lập kế hoạch đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao chất lượng lao động. Năm 2015, Điện Quang đã tổ chức đào tạo 35 chuyên đề, với hơn 300 lượt tham dự và đề bạt những nhân viên đủ tiêu chuẩn năng lực vào những vị trí chủ chốt của Công ty.

III. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Đối với các vật tư, vật liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Điện Quang thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ thông qua các biện pháp:

- Quy định tiêu chuẩn chất lượng các vật tư, vật liệu. Đây là cơ sở cho việc đánh giá, lựa chọn các nhà cung ứng, mua hàng và kiểm soát chất lượng đầu vào.
- Xây dựng định mức sử dụng vật tư cụ thể cho từng loại sản phẩm và kiểm soát định kỳ hàng tháng việc sử dụng vật tư của các nhà máy theo mục tiêu giảm dần việc sử dụng lãng phí và tiêu hao.
- Liên tục cải tiến thiết bị, công nghệ nhằm giảm tiêu hao, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Thực hiện mục tiêu nâng cao tỷ lệ đạt trên dây chuyền và năng suất lao động để giảm nguyên liệu/đơn vị sản phẩm.
- Thực hiện việc kiểm kê tồn kho thực tế tại các nhà máy hàng quý, hàng năm để quản lý số lượng, chất lượng nguyên vật liệu tồn kho nhằm tránh việc thiếu hụt hay dư thừa quá mức các nguyên vật liệu.

Cùng với các biện pháp trên, Điện Quang luôn chủ động tích cực tìm kiếm nguồn các vật tư, vật liệu mới thay thế trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí về chất lượng, giá cả, khả năng cung cấp ngày càng tốt và ổn định hơn, hạn chế và loại bỏ dần các vật tư, vật liệu chứa các thành phần nguy hại cho sức khỏe con người, an toàn và thân thiện với môi trường.

Điện Quang cũng định hướng việc tự nghiên cứu sản xuất các vật tư, vật liệu; tìm kiếm các nguồn cung ứng trong nước thay thế và nội địa hóa sản phẩm nhằm nâng cao tính chủ động trong sản xuất và giảm dần sự lệ thuộc từ nước ngoài.

VI. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC

1. TIẾT KIỂM ĐIỆN

Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung một cách hợp lý. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm.

Thay thế hệ thống đèn chiếu sáng ở văn phòng cũng như nhà xưởng thành đèn LED nhằm tiết kiệm điện, lắp máng đèn phản quang để tập trung ánh sáng vào điểm cần thiết.

Đèn chiếu sáng chỉ được bật khi cần thiết, chỉ chiếu sáng tại các bộ phận và vị trí đang có người làm việc. Giảm ít nhất 50% số lượng điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở các hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết, tắt máy điều hòa trước khi nghỉ làm việc ít nhất 30 phút. Tận dụng quạt gió để làm mát, giảm được nhu cầu làm lạnh do điều hòa để tiết kiệm điện.

Nhà máy, phân xưởng được thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn, công tắc, cầu dao, điểm tiếp xúc có bị nóng do chập chập, rò rỉ điện, kiểm tra nối đất để giảm thất thoát điện và đảm bảo an toàn về điện.

Tắt tất cả các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, tắt hẳn nguồn điện khi không còn sử dụng các thiết bị như: máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy scan, quạt thông gió, bàn kiểm công tơ...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sử dụng điện tiết kiệm.

2. TIẾT KIỂM GAS, OXY

Thường xuyên rà soát, kiểm tra đường ống dẫn gas, oxy.

Kịp thời thay thế, sửa chữa những đường ống bị xì nhằm sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng này.

3. TIẾT KIỂM NƯỚC

Thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích và kiểm tra nhắc nhở người lao động trong việc sử dụng nước tiết kiệm.

Thực hiện mục tiêu nâng cao tỷ lệ đạt trên dây chuyền và năng suất lao động để giảm chi phí nước/đơn vị sản phẩm.

Kiểm tra thường xuyên các đường ống, không để thất thoát do bể đường ống nước.

Khóa kỹ các vòi nước khi không dùng.

Lên lịch kiểm tra định kỳ thay thế và kịp thời sửa chữa các vòi nước bị hư, nhỏ giọt để không gây lãng phí nước.

Ngoài ra, Công ty cũng tích cực triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

• Tích cực triển khai nhiều dự án khuyến khích nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng do các cơ quan chức năng trung ương và địa phương, các tổ chức trong và ngoài nước triển khai.

• Cải tiến công nghệ, nâng cấp thiết bị, tăng năng suất lao động để tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, điện, nước và quá trình sản xuất.

4. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Với định hướng phát triển bền vững theo tiêu chí “An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường”, Điện Quang luôn nhận thức rằng việc làm tốt công tác bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và xã hội, là mục tiêu mà Điện Quang luôn cam kết thực hiện thông qua việc tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng và thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh luôn gắn kết với hoạt động bảo vệ môi trường thông qua nhiều hoạt động cụ thể trong năm 2015:

- Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại theo đúng quy định, đạt quy chuẩn cho phép.
- Thực hiện quan trắc và báo cáo giám sát chất lượng môi trường đúng theo định kỳ.

• Cải thiện môi trường, điều kiện làm việc qua việc trồng và chăm sóc cây xanh, áp dụng 5S, cải tạo và nâng cấp nhà xưởng.

• Nghiên cứu phát triển và đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới an toàn – tiết kiệm và thân thiện môi trường.

• Tiếp tục đầu tư đổi mới, cải tiến công nghệ và thiết bị, tăng năng suất lao động để tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, điện, nước trong quá trình sản xuất; kiểm soát và hạn chế sự phát thải ra môi trường.

• Đẩy mạnh công tác nội địa hóa sản phẩm, sử dụng các nguyên vật liệu có nguồn gốc tin cậy, chất lượng tốt; giảm thiểu việc sử dụng các vật tư, hóa chất có hại đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái

• Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chương trình “Cùng Điện Quang bảo vệ đôi mắt trẻ thơ” trên toàn quốc với tổng số tiền trên 7 tỷ đồng.

• Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và đơn vị chức năng tham gia tổ chức, tài trợ nhiều chương trình, hội thảo khoa học về ứng dụng sản phẩm chiếu sáng tiết kiệm điện trong sản xuất và đời sống, trong nông nghiệp và ngư nghiệp. Đặc biệt, Điện Quang đã tích cực tham gia và tài trợ cho Dự án “Thí điểm sử dụng đèn LED thay thế các nguồn sáng truyền thống trong đánh bắt thủy, hải sản góp phần giảm phát thải khí nhà kính” do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) phối hợp với Hội Chiếu sáng Việt Nam tổ chức.



V. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG VÀ XÃ HỘI



Với triết lý kinh doanh hướng tới cộng đồng và mong muốn đem nguồn sáng an toàn, chất lượng đến với người dân.

Từ năm 2004, Điện Quang đã phối hợp với các Sở Giáo dục để lắp đặt mô hình chiếu sáng chuẩn cho các lớp học tại nhiều trường học trên cả nước. Tiếp tục trong năm 2015, Điện Quang đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai chương trình “Cùng Điện Quang bảo vệ đôi mắt trẻ thơ” tổng số tiền hơn 7 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Điện Quang cũng tham gia các chương trình tài trợ đèn chiếu sáng cho người dân như chương trình: “Ánh sáng về vùng quê nghèo Vĩnh Phúc”; chương trình “Ánh sáng học đường và Xây dựng nông thôn mới”; chương trình tài trợ bóng đèn cho Thành đoàn Tp. HCM cải tạo, sửa chữa cho các hộ dân nghèo trên địa bàn; hưởng ứng chương trình “Hành trình tuổi trẻ vì biển, đảo quê hương” trao tặng 2.400 bóng đèn compact chống ẩm cho quân dân ở biển, đảo...

Trong năm qua, Điện Quang cũng tích cực tham gia tài trợ nhiều chương trình ý nghĩa khác như:

- Phối hợp cùng Bệnh viện Truyền máu Huyết học phối hợp tổ chức chương trình hiến máu nhân đạo “Sẻ giọt máu đào – Trao niềm hy vọng” năm 2015.
- Phối hợp với Hội Nữ doanh nhân Việt Nam để tặng quà giúp đỡ các chị em công nhân có hoàn cảnh khó khăn tại các khu công nghiệp.
- Phối hợp với Bệnh viện Nhi Trung Ương Hà Nội tổ chức chương trình “Tết Trung Thu – Điện Quang vòng tay yêu thương” cho các bệnh nhi.
- Thăm và tặng quà các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Nhà Bè, Hội Người mù tỉnh Đồng Nai; chung tay khắc phục hậu quả và cứu trợ đồng bào bị lũ lụt ở Quảng Ninh.
- Trung tuần tháng 1 năm 2016 vừa qua, buổi lễ khánh thành cầu Điện Quang đã diễn ra trong niềm vui và sự hào hứng của người dân ấp 4 xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Với công trình cầu Điện Quang nói riêng và các hoạt động xã hội nói chung, Điện Quang mong muốn chia sẻ yêu thương, tiếp thêm động lực cho người dân đặc biệt là các em học sinh địa phương vượt khó để vươn lên trong cuộc sống.

strong income performance well ahead of prior year

delivered solid results in a challenging environment

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 - đã được kiểm toán

ĐƠN VỊ	H1 08	H2 08	H1 09	H2 09
Revenue	4,784 (2,225)	5,074 (4,065)	10,485 (893)	10,485 (893)
Income	2,216	2,335	5,231	1,302
PBT	2,185	623	4,215	1,047

ĐƠN VỊ	Q1	Q2	Q3	Q4
Revenue	2,410	2,664	2,511	2,800
Income	1,108	1,157	1,259	1,711
PBT	1,047	1,047	1,047	1,047

ĐƠN VỊ	BID	ASK	PRO	QUA
JAN	€ 241,00	€ 558,00	€ 104,00	339
FEB	€ 955,00	€ 348,00	€ 374,00	223
MAR	€ 116,00	€ 415,00	€ 930,00	269
APR	€ 262,00	€ 146,00	€ 107,00	437
MAY	€ 839,00	€ 890,00	€ 801,00	934
JUN	€ 706,00	€ 579,00	€ 691,00	933
JUL	€ 622,00	€ 870,00	€ 933,00	591
AUG	€ 557,00	€ 775,00	€ 924,00	801
SEP	€ 50,00	€ 300,00	€ 437,00	101
OCT	€ 817,00	€ 518,00	€ 269,00	930
NOV	€ 173,00	€ 331,00	€ 223,00	374
DEC	€ 608,00	€ 599,00	€ 389,00	104

ĐƠN VỊ	BID	ASK	PRO	QUA
JAN	€ 942,00	€ 348,00	€ 820,00	8
FEB	€ 685,00	€ 920,00	€ 784,00	7
MAR	€ 993,00	€ 604,00	€ 934,00	9
APR	€ 228,00	€ 202,00	€ 555,00	5
MAY	€ 468,00	€ 685,00	€ 386,00	3
JUN	€ 609,00	€ 963,00	€ 974,00	9
JUL	€ 617,00	€ 240,00	€ 575,00	5
AUG	€ 939,00	€ 858,00	€ 645,00	6
SEP	€ 654,00	€ 248,00	€ 941,00	9
OCT	€ 911,00	€ 952,00	€ 802,00	8
NOV	€ 829,00	€ 715,00	€ 715,00	7
DEC	€ 748,00	€ 542,00	€ 557,00	5

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Khái quát

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà Nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 03/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 13/07/2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng: ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung - hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các Công ty con được hợp nhất:

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện...	1.000	51%
Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang	Sản xuất, mua bán bóng đèn, vật tư, thiết bị điện...	8.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng...	3.000	51%
Công ty TNHH MTV Điện Tử Điện Quang	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử	25.272	100%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

Các công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	48 Đường 7A, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM	Sản xuất	46%

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Đèn ống - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Xí nghiệp Ống thủy tinh - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Đồng An - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Hà Nội
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại TP.Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Đà Nẵng

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thái Nga	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Ủy viên
Ông Dương Hồ Thắng	Ủy viên
Ông Hồ Vĩnh Phương	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Quỳnh Hưng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban
Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên
Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.



Số: 94/BCKTHN/TC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



HỒ QUỲNH HƯNG

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang, được lập ngày 20/02/2016, từ trang 7 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Phần lãi trả chậm của năm 2010 là 3.333.503,19 USD # 69.403.536.416 đồng được ghi nhận trên chỉ tiêu "Doanh thu chưa thực hiện dài hạn" mã số 336 và "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" mã số 417 do đánh giá lại số dư cuối kỳ công nợ phải thu là 38.495.698.114 đồng của khách hàng "Công ty Consumimport" như thuyết minh tại mục V.3 Công ty chưa hạch toán vào thu nhập trong kỳ (theo ý kiến của Công ty, khoản lãi và khoản nợ gốc phải thu do khách hàng Cuba chậm trả được thực hiện theo Chương trình hợp tác liên Chính phủ Việt Nam – Cuba, thực tế cho thấy khả năng thu hồi khoản nợ này là chưa chắc chắn, do đó để đảm bảo nguyên tắc thận trọng Công ty chưa hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bóng Đèn Điện Quang tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biểu

Nguyễn Lê Đức

Kế toán trưởng

Lê Thị Kim Chi

Tổng Giám đốc

Hồ Quỳnh Hưng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	01/01/2015
A. Tài sản ngắn hạn	100		1,192,149,764,183	1,692,477,049,392
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	287,796,874,068	172,543,253,638
1. Tiền	111		47,539,521,157	48,269,621,402
2. Các khoản tương đương tiền	112		240,257,352,911	124,273,632,236
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	144,834,103,300	545,530,694,300
1. Chứng khoán kinh doanh	121		18,171,640,000	18,171,640,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1,337,536,700)	(2,440,945,700)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		128,000,000,000	529,800,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		489,000,240,562	633,555,135,988
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	431,557,547,715	557,743,111,803
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		40,029,733,080	41,579,243,325
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		14,540,000,000	36,040,000,000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	7,110,723,319	5,692,667,807
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(4,237,763,552)	(7,499,886,947)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	259,979,421,800	328,592,643,872
1. Hàng tồn kho	141		335,478,581,609	399,158,714,448
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(75,499,159,809)	(70,566,070,576)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,539,124,453	12,255,321,594
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	3,708,811,372	3,361,196,667
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,188,102,120	4,450,335,893
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.08	5,642,210,961	4,443,789,034
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. Tài sản dài hạn	200		322,016,494,201	170,567,798,293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		86,310,454,985	747,616,000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04	86,310,454,985	747,616,000
II. Tài sản cố định	220		155,452,031,164	150,140,371,265
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	73,246,433,482	70,083,379,104
- Nguyên giá	222		319,824,505,805	300,763,474,948
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(246,578,072,323)	(230,680,095,844)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	82,205,597,682	80,056,992,161
- Nguyên giá	228		88,801,372,499	85,488,292,499
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6,595,774,817)	(5,431,300,338)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5,179,231,002	5,279,903,816
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5,179,231,002	5,279,903,816

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	01/01/2015
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	73,965,605,227	13,163,369,235
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11,500,235,992	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		60,821,000,000	11,519,000,000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1,644,369,235	1,644,369,235
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,109,171,823	1,236,537,977
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	165,975,807	293,341,961
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	943,196,016	943,196,016
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,514,166,258,384	1,863,044,847,685
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	01/01/2015
C. Nợ phải trả	300		425,764,681,825	868,276,796,216
I. Nợ ngắn hạn	310		352,434,500,124	785,807,743,925
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	71,484,902,533	54,333,870,811
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		94,627,430,610	256,512,261,031
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	13,443,287,532	24,213,194,436
4. Phải trả người lao động	314		27,062,799,109	36,389,679,397
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	26,110,027,395	24,912,186,044
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	22,296,268,174	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	11,813,057,419	25,611,937,151
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	310,165,911,335
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	35,433,878,820	32,044,958,772
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		50,162,848,532	21,623,744,948
II. Nợ dài hạn	330		73,330,181,701	82,469,052,291
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		1,934,138,012	-
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16	71,126,043,689	80,008,788,377
3. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	-	1,992,263,914
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	270,000,000	468,000,000
D. Vốn chủ sở hữu	400		1,088,401,576,559	994,768,051,469
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1,083,471,392,439	989,861,353,258
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		314,583,420,000	244,246,790,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		314,583,420,000	241,986,730,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	2,260,060,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		344,394,675,475	350,000,053,253
3. Cổ phiếu quỹ	415		(40,860,660,046)	(64,082,570,208)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		38,495,698,114	74,354,261,930
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		223,293,357,763	101,723,112,644

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2015	01/01/2015
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		199,541,137,990	269,800,980,439
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31,137,279,817	33,206,789,881
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		168,403,858,173	236,594,190,557
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4,023,763,143	13,818,725,201
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		4,930,184,120	4,906,698,211
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	4,930,184,120	4,906,698,211
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,514,166,258,384	1,863,044,847,685

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lê Thị Kim Chi

Lê Thị Kim Chi

Hồ Quỳnh Hưng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

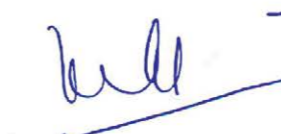
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1,088,667,000,630	1,229,506,401,252
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	5,835,205,946	6,386,535,249
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	1,082,831,794,684	1,223,119,866,003
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	724,240,116,582	796,974,644,026
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		358,591,678,102	426,145,221,977
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	117,324,552,132	116,480,633,104
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	29,192,120,919	35,545,549,252
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3,362,742,718	18,134,636,049
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		519,254,697	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.07	123,610,155,626	140,310,215,216
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	61,450,014,469	60,633,941,040
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		262,183,193,917	306,136,149,573
12. Thu nhập khác	31	VI.09	6,521,434,714	1,482,391,554
13. Chi phí khác	32	VI.10	1,192,656,864	570,309,023
14. Lợi nhuận khác	40		5,328,777,850	912,082,531
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		268,031,226,464	307,048,232,104
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	57,969,269,323	64,714,934,378
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		210,061,957,141	242,333,297,726
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		206,777,607,811	236,594,190,557
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3,284,349,330	5,739,107,168
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	6,414	8,404

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Lê Đức

Lê Thị Kim Chi

Hồ Quỳnh Hưng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	268,031,226,464	307,048,232,104
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	26,244,461,123	24,309,628,238
- Các khoản dự phòng	03	567,556,838	(897,520,678)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	664,745,465	833,547,259
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(53,677,838,602)	(25,641,635,281)
- Chi phí lãi vay	06	3,362,742,718	18,134,636,049
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	245,192,894,006	323,786,887,691
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	21,233,648,454	90,310,298,036
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	63,680,132,839	14,121,603,701
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(152,483,595,027)	247,986,308,939
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(220,248,551)	(2,759,429,067)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3,362,742,718)	(76,346,403,750)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(68,252,313,879)	(51,355,891,962)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(2,621,147,306)	(7,063,758,230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	103,166,627,818	538,679,615,357
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(39,718,554,348)	(75,533,920,454)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	6,363,636,364	605,182,450
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(562,017,255,777)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	423,300,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(60,802,235,992)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	10,000,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	47,345,587,166	24,627,441,448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	376,488,433,190	(602,318,552,333)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp phát hành	32	-	(4,042,798,854)
2. Tiền thu từ đi vay	33	173,513,610,939	780,867,396,840
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(483,877,522,274)	(951,166,978,653)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(53,674,697,212)	(21,192,293,199)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(364,038,608,547)	(195,534,673,866)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	115,616,452,461	(259,173,610,842)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	172,543,253,638	432,688,602,365
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(362,832,031)	(971,737,885)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	287,796,874,068	172,543,253,638

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lê Đức

Lê Thị Kim Chi

Hà Quỳnh Hưng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà Nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 03/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 13/07/2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, thương mại, dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng: ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung - hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Trong năm, Công ty không có thay đổi bất thường gì về đặc điểm hoạt động kinh doanh

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Các Công ty con

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện...	1.000	51%
Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang	Sản xuất, mua bán bóng đèn, vật tư, thiết bị điện...	8.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng...	3.000	51%
Công ty TNHH MTV Điện Tử Điện Quang	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử	25.272	100%

Các công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	48 Đường 7A, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM	Sản xuất	46%

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Đèn ống - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Xí nghiệp Ống thủy tinh - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Đồng An - Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Hà Nội
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại TP.Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty CP Bóng đèn Điện Quang tại Đà Nẵng

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thay thế phần XIII thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2015. Theo đó, Công ty đã trình bày các chỉ tiêu có sự thay đổi tại thuyết minh VIII.8 của báo cáo tài chính để so sánh với số liệu năm nay.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong các báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng năm tài chính của công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của công ty.

Các công ty liên kết và liên doanh:

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các công ty liên doanh là các đơn vị có các hoạt động mà Tổng Công ty có quyền đồng kiểm soát, được thành lập theo thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn về các quyết định tài chính và hoạt động chiến lược. Các công ty liên kết và công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ công ty, các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của công ty tại đơn vị được đầu tư.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Riêng khoản nợ phải thu Công ty Consumimport (Cuba), theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty thì khả năng thu hồi nợ là chưa chắc chắn, nên quyết định ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tỷ giá đối với khoản nợ phải thu này trên khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái".

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển .

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay được ghi sổ kế toán theo giá gốc, tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “ tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu (06) tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn khác.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

7. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30 năm
• Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
• Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
• Quyền sử dụng đất	45 năm
• Phần mềm máy tính	10 năm

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản nợ phải trả tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ

theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo phương pháp tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Đối với khoản phạt trả chậm và chênh lệch tỷ giá nợ phải thu của khách hàng Cuba, công ty chỉ ghi nhận vào thu nhập hoạt động tài chính khi đã nhận được tiền.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
- Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày kết thúc niên độ.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1. Tiền và các khoản tương đương tiền				
Tiền mặt	631,728,428		671,317,786	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	46,907,792,729		47,598,303,616	
Các khoản tương đương tiền	240,257,352,911		124,273,632,236	
Cộng	287,796,874,068		172,543,253,638	
2. Các khoản đầu tư tài chính				
a. Chứng khoán kinh doanh				
Ngân hàng Vietcombank (93.597 cp)	5,426,690,000	4,089,153,300	5,426,690,000	2,985,744,300
Tổng Công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (50.000 cp)	3,500,000,000	-	3,500,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định (562.500 cp)	9,000,000,000	-	9,000,000,000	-
Ngân hàng Công thương Việt Nam (20.592 cp)	244,950,000	-	244,950,000	-
Cộng	18,171,640,000	16,834,103,300	18,171,640,000	15,730,694,300
b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn				
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	128,000,000,000	128,000,000,000	529,800,000,000	529,800,000,000
Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng	1,644,369,235	1,644,369,235	1,644,369,235	1,644,369,235
Cộng	129,644,369,235	129,644,369,235	531,444,369,235	531,444,369,235

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

	31/12/2015		01/01/2015	
c. Đầu tư tài chính dài hạn	Giá trị ghi số	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi số	Giá trị hợp lý
i. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	11,500,235,992	11,500,235,992	-	-
+ Công ty CP Đầu tư và Thương mại Điện Quang (*)	11,500,235,992	11,500,235,992	-	-
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	60,821,000,000	60,821,000,000	11,519,000,000	11,519,000,000
+ Công ty CP Quản lý Quý đầu tư CK	5,821,000,000	5,821,000,000	11,519,000,000	11,519,000,000
+ Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex)	55,000,000,000	55,000,000,000	-	-
Cộng	72,321,235,992	72,321,235,992	11,519,000,000	11,519,000,000

(*) Tại ngày 30/09/2015 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang huy động thêm vốn điều lệ làm cho tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang giảm từ 51% xuống còn 46,36% và trở thành công ty liên kết tại ngày 30/09/2015.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2015		01/01/2015	
	USD	VND	USD	VND
Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn		6,072,000,000		-
Công ty Consumimport (*)	9,833,147.63	220,754,164,294	19,666,295.13	420,465,389,879
Phải thu các khách hàng khác		204,731,383,421		137,277,721,924
Cộng		431,557,547,715		557,743,111,803

Đây là khoản công nợ phát sinh từ hợp đồng bán hàng theo Chương trình hợp tác liên Chính phủ giữa hai nước Việt Nam - Cuba, đã quá hạn thanh toán thuộc đối tượng đủ điều kiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tuy nhiên Công ty đã có Công văn số 146/TBCP ngày 31/05/2010 của văn phòng Chính phủ cho phép đơn vị không phải trích lập dự phòng đối với khoản công nợ nêu trên, và khoản nợ này đang được phía CuBa cam kết trả hết vào năm 2016. Hiện nay Công ty vẫn đang thu hồi nợ theo tiến độ như đã cam kết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

	31/12/2015		01/01/2015	
4. Phải thu khác	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngắn hạn	7,110,723,319	5,692,667,807		
Phải thu lãi tiền gửi , lãi tiền vay	64,948,677	96,333,605		
Tạm ứng	420,943,659	4,265,288,420		
Ký quỹ ký cược	1,341,368,414	167,059,453		
Phải thu người lao động	4,439,997,447	1,163,986,329		
Các khoản phải thu khác	843,465,122	747,616,000		
Dài hạn	86,310,454,985	642,576,000		
Tạm ứng	-	105,040,000		
Ký quỹ ký cược	86,310,454,985	-		
Cộng	93,421,178,304	6,440,283,807		

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Metro Cash	289,293,114	(289,293,114)	289,293,114	(289,293,114)
Vương Quảng Tín	426,724,463	(426,724,463)	426,724,463	(426,724,463)
Tổng công ty Giấy Việt Nam	2,328,937,419	(1,164,468,710)	2,328,937,419	-
Công ty TNHH Công nghệ và MT Á Đông	20,000,000	(20,000,000)	50,000,000	(50,000,000)
Công ty Cổ phần Thành Hưng	16,155,833	(16,155,833)	16,155,833	(16,155,833)
Công ty ĐTXD và XNK Việt Nam	1,000,000,000	(1,000,000,000)	3,900,000,000	(3,900,000,000)
Các khách hàng khác	1,312,914,670	(1,321,121,432)	2,817,713,537	(2,817,713,537)
Cộng	5,394,025,499	(4,237,763,552)	9,828,824,366	(7,499,886,947)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

6. Hàng tồn kho	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	160,310,523,591	(57,929,833,971)	165,069,496,195	(42,992,545,229)
Công cụ, dụng cụ	365,471,997	-	427,257,620	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	41,040,702,901	-	84,087,387,701	-
Thành phẩm	90,406,838,024	(12,081,854,415)	109,768,612,344	(21,534,208,775)
Hàng hóa	43,355,045,096	(5,487,471,423)	39,805,960,588	(6,039,316,572)
Cộng	335,478,581,609	(75,499,159,809)	399,158,714,448	(70,566,070,576)
7. Chi phí trả trước	31/12/2015		01/01/2015	
Ngắn hạn	3,708,811,372	-	3,708,811,372	3,361,196,667
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	-	-	3,340,080,002
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3,708,811,372	-	3,708,811,372	21,116,665
Dài hạn	165,975,807	-	165,975,807	293,341,961
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	19,166,671	-	19,166,671	229,897,737
Chi phí trả trước dài hạn khác	146,809,136	-	146,809,136	63,444,224
Cộng	3,874,787,179	-	3,874,787,179	3,654,538,628
8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	31/12/2015		01/01/2015	
Thuế nhập khẩu	-	-	-	4,213,449,050
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	5,193,543,725	-	5,193,543,725	212,860,887
Thuế thu nhập cá nhân	431,188,139	-	431,188,139	206,616
Thuế khác phải thu	17,479,097	-	17,479,097	17,272,481
Cộng	5,642,210,961	-	5,642,210,961	4,443,789,034

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	31/12/2015		01/01/2015	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	47,027,773,549	222,775,239,765	5,576,284,661	300,763,474,948
Số dư đầu năm	27,924,763,654	4,649,260,876	416,701,836	36,506,147,162
Số tăng trong năm	27,924,763,654	4,649,260,876	416,701,836	36,506,147,162
- Mua trong năm	-	15,404,555,291	66,919,328	17,445,116,305
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	34,915,518	34,915,518
- Giảm khác	-	15,404,555,291	32,003,810	17,410,200,787
Số dư cuối năm	74,952,537,203	212,019,945,350	5,926,067,169	319,824,505,805
Giá trị hao mòn lũy kế	25,906,923,553	182,440,301,043	4,327,949,472	230,680,095,844
Số dư đầu năm	2,324,663,796	17,076,154,646	859,573,119	25,079,986,644
Số tăng trong năm	2,324,663,796	17,076,154,646	859,573,119	25,079,986,644
- Khấu hao trong năm	-	8,606,166,356	66,919,328	9,182,010,165
Số giảm trong năm	-	-	34,915,518	34,915,518
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	32,003,810	9,147,094,647
- Giảm khác	-	8,606,166,356	32,003,810	9,147,094,647
Số dư cuối năm	28,231,587,349	190,910,289,333	5,120,603,263	246,578,072,323
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình	21,120,849,996	40,334,938,722	1,248,335,199	70,083,379,104
Tại ngày đầu năm	46,720,949,854	21,109,656,017	805,463,906	73,246,433,482
Tại ngày cuối năm	-	-	-	-
- Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình dùng để chấp ngân hàng	-	-	31/12/2015	01/01/2015
- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	-	-	895,299,495	1,101,907,071
	-	-	198,586,265,139	169,117,638,282

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình	Quyền sử dụng đất	Bản quyền Phần mềm máy tính	Cộng	
Nguyên giá TSCĐ vô hình				
Số dư đầu năm	80,979,877,737	4,508,414,762	85,488,292,499	
Số tăng trong năm	3,083,080,000	230,000,000	3,313,080,000	
Số giảm trong năm	-	-	-	
Số dư cuối năm	80,979,877,737	4,738,414,762	88,801,372,499	
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	2,343,913,855	3,087,386,483	5,431,300,338	
Số tăng trong năm	111,323,265	1,053,151,214	1,164,474,479	
Số giảm trong năm	-	-	-	
Số dư cuối năm	2,455,237,120	4,140,537,697	6,595,774,817	
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình				
Tại ngày đầu năm	78,635,963,882	1,421,028,279	80,056,992,161	
Tại ngày cuối năm	78,524,640,617	597,877,065	82,205,597,682	
11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31/12/2015	01/01/2015	
Phần mềm vi tính		3,881,142,000	3,881,142,000	
Cải tạo công trình nhà xưởng		-	214,545,455	
Công trình XD CB khác chưa hoàn thành		1,298,089,002	1,184,216,361	
Cộng		5,179,231,002	5,279,903,816	
12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		31/12/2015	01/01/2015	
Khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước		943,196,016	943,196,016	
Cộng		943,196,016	943,196,016	
13. Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện Khoa	18,069,953,728	18,069,953,728	5,754,040,092	5,754,040,092
Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Cơ Điện Phan Gia	3,595,418,781	3,595,418,781	370,063,214	370,063,214
Công ty TNHH Cát Tường	-	-	882,991,956	882,991,956
Sam Myug eng co LTD	-	-	5,473,815,979	5,473,815,979
Công Ty TNHH Nhựa Tân Lập Thành	-	-	961,951,540	961,951,540
Công ty TNHH Công Nghiệp HUNGYIH (Việt Nam)	-	-	736,465,196	736,465,196
Susung lighting Co., LTD	6,223,757,151	6,223,757,151	5,927,123,736	5,927,123,736
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Điện Quang	8,148,634,414	8,148,634,414	-	-
Phải trả các khách hàng khác	35,447,138,459	35,447,138,459	34,227,419,098	34,227,419,098
Cộng	71,484,902,533	71,484,902,533	54,333,870,811	54,333,870,811

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	01/01/2015	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2015
<i>(Mã số 313- Mã số 153)</i>				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	1,170,724,394	21,064,060,018	20,553,704,612	1,681,079,800
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	38,461,927,603	38,461,927,603	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	(4,213,449,050)	25,299,036,350	26,066,270,138	(4,980,682,838)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21,817,535,198	57,969,269,323	68,252,313,879	11,534,490,642
Thuế thu nhập cá nhân	490,217,841	3,899,027,555	4,805,783,948	(416,538,552)
Các loại thuế khác	504,377,019	44,505,853	566,155,353	(17,272,481)
Cộng:	19,769,405,402	146,737,826,702	158,706,155,533	7,801,076,571
15. Chi phí phải trả ngắn hạn			31/12/2015	01/01/2015
Hoa hồng môi giới hàng xuất khẩu Cuba			8,819,254,788	8,819,254,788
Chi phí quảng cáo khuyến mãi			9,894,404,612	2,466,605,863
Chi phí hỗ trợ bảo hành, chi phí chiết khấu			2,288,739,883	6,529,982,061
Chi phí phải trả khác			5,107,628,112	7,096,343,332
Cộng			26,110,027,395	24,912,186,044
16. Doanh thu chưa thực hiện			31/12/2015	01/01/2015
Ngắn hạn			22,296,268,174	-
Công trình Cali Đà Nẵng			10,285,154,399	-
Doanh thu chưa thực hiện khác			12,011,113,775	-
Dài hạn			71,126,043,689	80,008,788,377
Lãi trả chậm			69,403,536,416	69,403,536,416
Công trình Vicoland Đà Nẵng			1,722,507,273	1,722,507,273
Công trình Times City			-	3,232,825,998
Công trình Cali Đà Nẵng			-	4,617,728,310
Doanh thu chưa thực hiện khác			-	1,032,190,380
Cộng			93,422,311,863	80,008,788,377
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác			31/12/2015	01/01/2015
Ngắn hạn			11,813,057,419	25,611,937,151
Kinh phí công đoàn			1,947,010,337	1,677,589,759
BHXH, BHYT, BHTN			1,034,244,078	81,677,843
Cổ tức phải trả			5,585,224,218	3,505,891,275
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			3,246,578,786	20,346,778,274
+ <i>Phải trả Công ty Bảo Long</i>			-	6,000,000,000
+ <i>Các khoản phải trả khác</i>			3,246,578,786	14,346,778,274
Dài hạn			-	1,992,263,914
Phải trả Mr Lee			-	1,938,560,476
Phải trả dài hạn khác			-	53,703,438
Cộng			11,813,057,419	27,604,201,065

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính	01/01/2015		Phát sinh trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	310,165,911,335	310,165,911,335	173,513,610,939	483,679,522,274	-	-
<i>i. Vay Việt Nam đồng</i>	1,201,037,786	1,201,037,786	3,488,078,960	4,689,116,746	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - CN Cộng Hòa	1,201,037,786	1,201,037,786	3,488,078,960	4,689,116,746	-	-
<i>ii. Vay ngoại tệ</i>	308,964,873,549	308,964,873,549	170,025,531,979	478,990,405,528	-	-
NH TMCP Xuất Nhập Khẩu VN-CN Tân Sơn Nhất	236,807,573,880	236,807,573,880	10,087,665,693	246,895,239,573	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN TP.HCM	67,338,961,120	67,338,961,120	141,167,014,891	208,505,976,011	-	-
Ngân hàng Vietinbank - CN TP.HCM	4,818,338,549	4,818,338,549	18,770,851,395	23,589,189,944	-	-
<i>iii. Nợ ngắn hạn khác - vay cá nhân (DQC)</i>						
Vay dài hạn	468,000,000	468,000,000	-	198,000,000	270,000,000	270,000,000
- Vay ngân hàng (*)	468,000,000	468,000,000	-	198,000,000	270,000,000	270,000,000
Cộng	310,633,911,335	310,633,911,335	173,513,610,939	483,877,522,274	270,000,000	270,000,000

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - CN Cộng Hòa theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 024.1/2014/HĐTĐTDH/DN ngày 29/04/2014. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất vay: theo ngân hàng thông báo. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Bảo hành sản phẩm	34,594,096,102	31,993,192,122
Bảo hành các công trình	839,782,718	51,766,650
Cộng	35,433,878,820	32,044,958,772

31/12/2015

01/01/15

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu		Chênh lệch tỷ giá	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ				
Số dư đầu năm trước	244,246,790,000	344,394,675,475	122,653,597,120	20,388,293,929	19,280,996,996	135,324,360,544
Lợi nhuận tăng trong năm trước						236,594,190,557
Phân phối lợi nhuận						(102,117,570,663)
Trả cổ tức						(21,250,298,000)
<i>Trích đầu tư phát triển</i>				55,900,424,488		(55,900,424,488)
<i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>					6,153,397,231	(6,153,397,231)
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>						(12,450,767,576)
<i>Thường hiệu quả kinh doanh</i>						(5,150,023,865)
<i>Trích quỹ từ thiện xã hội</i>						(1,212,659,503)
Tăng trong năm	5,605,377,778	(9,648,176,632)				
Giảm trong năm			(48,299,335,190)			
Số dư cuối năm trước	244,246,790,000	350,000,053,253	74,354,261,930	76,288,718,417	25,434,394,227	269,800,980,439
Số dư đầu năm nay	244,246,790,000	350,000,053,253	74,354,261,930	101,723,112,644	-	269,800,980,439
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	70,336,630,000					-
Lợi nhuận tăng trong năm						206,777,607,811
Phân phối lợi nhuận						(277,037,450,260)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu						(67,994,300,000)
Trả cổ tức bằng tiền						(55,754,030,155)
<i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>				122,128,869,215		(122,128,869,215)
<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>						(23,794,308,984)
<i>Trích thường hiệu quả kinh doanh</i>						(5,000,000,000)
<i>Trích quỹ từ thiện xã hội</i>						(2,365,941,906)
Biến động khác	(5,605,377,778)	(23,221,910,162)	(35,858,563,816)	(558,624,096)		-
Số dư cuối năm nay	314,583,420,000	344,394,675,475	38,495,698,114	223,293,357,762	-	199,541,137,990

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/12/2015		01/01/2015	
	Tỷ lệ %	VND	Tỷ lệ %	VND
Vốn góp của các cổ đông	100	314,583,420,000	100	244,246,790,000
Cộng	100	314,583,420,000	100	244,246,790,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
Vốn góp đầu năm	244,246,790,000	244,246,790,000
Vốn góp tăng trong năm	70,336,630,000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	314,583,420,000	244,246,790,000

d) Cổ phiếu	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	31,458,342	24,424,679
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	31,458,342	24,424,679
- Cổ phiếu phổ thông	31,458,342	24,198,673
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-	226,006
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2,442,400	3,174,381
- Cổ phiếu phổ thông	2,442,400	3,174,381
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29,015,942	21,250,298
- Cổ phiếu phổ thông	29,015,942	21,024,292
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-	226,006

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

21. Nguồn kinh phí	Năm nay	Năm trước
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	4,906,698,211	4,906,698,211
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	200,000,000	-
Chi sự nghiệp	176,514,091	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	4,930,184,120	4,906,698,211

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán	31/12/2015	01/01/2015
Ngoại tệ các loại		
USD	7,510.65	2,935.31
EUR	792,288.32	744,458.47
BSF	43,860.25	4,534,459.50

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,088,667,000,630	1,229,506,401,252
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng nội địa	785,410,022,742	685,541,085,551
Doanh thu xuất khẩu	211,818,887,568	522,010,327,657
Doanh thu xây lắp - công trình	90,537,973,168	21,355,271,940
Doanh thu cung cấp dịch vụ	900,117,152	599,716,104
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	5,835,205,946	6,386,535,249
Giảm giá hàng bán	7,092,408	-
Hàng bán bị trả lại	5,740,425,954	6,176,913,222
Chiết khấu thương mại	87,687,584	209,622,027
	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,082,831,794,684	1,223,119,866,003
Doanh thu bán hàng nội địa	779,574,816,796	679,154,550,302
Doanh thu xuất khẩu	211,818,887,568	522,010,327,657
Doanh thu xây lắp - công trình	90,537,973,168	21,355,271,940
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	900,117,152	599,716,104
4. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hoá	638,621,706,028	771,608,503,426
Giá vốn xây lắp - công trình	80,653,677,321	17,444,796,963
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	4,964,733,233	7,921,343,637
Cộng	724,240,116,582	796,974,644,026
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	43,848,514,967	23,415,748,096
Lãi bán các khoản đầu tư	-	1,519,000,000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3,465,687,271	101,704,735
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53,483,459,616	61,718,935,530
Lãi bán hàng trả chậm	16,526,890,278	29,725,244,743
Cộng	117,324,552,132	116,480,633,104

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

6. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	2,921,696,051	17,868,754,363
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(1,101,613,246)	(1,129,519,100)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	27,344,538,115	18,629,527,447
Chi phí tài chính khác	27,499,999	176,786,542
Cộng	29,192,120,919	35,545,549,252
7. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng	25,641,539,233	26,014,007,529
Chi phí KH TSCĐ	1,903,525,574	1,518,199,289
Chi phí bảo hành	5,437,076,676	34,768,447,807
Các khoản chi phí bán hàng khác	90,628,014,143	78,009,560,591
Cộng	123,610,155,626	140,310,215,216
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	27,864,592,817	25,143,456,878
Chi phí vật liệu quản lý	7,252,198,819	2,216,930,576
Chi phí khấu hao TSCĐ	5,611,227,212	5,251,590,261
Chi phí dự phòng	(1,757,324,528)	(3,157,555,159)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,260,733,793	5,060,961,314
Các khoản chi phí quản lý khác	18,218,586,356	26,118,557,170
Cộng	61,450,014,469	60,633,941,040
9. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	762,781,907
Thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng tài sản	6,363,636,364	
Thu nhập khác	157,798,350	719,609,647
Cộng	6,521,434,714	1,482,391,554
10. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	157,599,457
Chi phí khác	1,192,656,864	412,709,566
Cộng	1,192,656,864	570,309,023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2015 được xác định với thuế suất là 22% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	57,969,269,323	64,714,934,378
Tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành	57,969,269,323	64,714,934,378
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	206,777,607,811	236,594,190,557
để xác định lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	(20,677,760,781)	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(20,677,760,781)	-
Lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	186,099,847,030	236,594,190,557
CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	29,015,942	28,151,021
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	6,414	8,404

(*) Công ty dự kiến trích 10% lợi nhuận sau thuế để lập quỹ khen thưởng phúc lợi.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2014 đã được điều chỉnh hồi tố cho số lượng cổ phiếu tăng thêm do trả cổ tức bằng cổ phiếu phát hành trong năm 2015.

13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	530,225,388,757	354,298,558,796
Chi phí nhân công	95,881,478,729	107,810,258,339
Chi phí khấu hao TSCĐ	26,244,461,123	24,309,628,238
Chi phí dịch vụ mua ngoài	138,708,429,282	127,506,613,259
Chi phí khác bằng tiền	68,532,017,805	75,743,417,667
Tổng cộng	859,591,775,696	689,668,476,299

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Năm nay
Tăng vốn góp của chủ sở hữu từ cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu	70,336,630,000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	16,125,829,827
		Doanh thu bán hàng	1,082,045,703
		Thu tiền lãi cho vay	148,631,111

Cho đến ngày 31/12/2015, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Công ty liên kết	Ký quỹ, ký cược	73,831,300,000
		Phải trả người bán	(8,148,634,414)
		Phải thu tiền cho vay	14,540,000,000
		Phải thu khách hàng	96,339,634

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay	Năm nay
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	6,252,000,000	5,838,746,000

2. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, do đó không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ ở trong nước và ngoài nước. Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của Công ty như sau:

	Năm nay	Năm nay
Doanh thu thuần trong nước	871,012,907,116	701,109,538,346
Doanh thu thuần xuất khẩu	211,818,887,568	522,010,327,657

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015
Tiền và các khoản tương đương tiền	287,796,874,068	172,543,253,638	287,796,874,068	172,543,253,638
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	129,644,369,235	531,444,369,235	129,644,369,235	531,444,369,235
Phải thu khách hàng và phải thu khác	520,740,962,467	556,683,508,663	520,740,962,467	556,683,508,663
Các khoản cho vay	14,540,000,000	36,040,000,000	14,540,000,000	36,040,000,000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	77,655,103,300	27,249,694,300	77,655,103,300	27,249,694,300
Cộng	1,030,377,309,070	1,323,960,825,836	1,030,377,309,070	1,323,960,825,836
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	270,000,000	310,633,911,335	270,000,000	310,633,911,335
Phải trả người bán và phải trả khác	81,350,949,615	80,260,482,117	81,350,949,615	80,260,482,117
Chi phí phải trả	26,110,027,395	24,912,186,044	26,110,027,395	24,912,186,044
Cộng	107,730,977,010	415,806,579,496	107,730,977,010	415,806,579,496

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2015 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì giá trị hợp lý được lấy theo giá trị sổ sách.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không được xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

4. Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31/12/2014 Công ty có thể chấp sỏ tiết kiệm cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- Chi nhánh TP.HCM để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn.

Vào ngày 31/12/2015 Công ty đã thế chấp tài sản hình thành vốn vay cho Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - CN Cộng Hòa, không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác .

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	107,460,977,010	270,000,000	107,730,977,010
Các khoản vay	-	270,000,000	270,000,000
Phải trả người bán	71,484,902,533	-	71,484,902,533
Chi phí phải trả	26,110,027,395	-	26,110,027,395
Phải trả khác	9,866,047,082	-	9,866,047,082
Số đầu năm	413,346,315,582	2,460,263,914	415,806,579,496
Các khoản vay	310,165,911,335	468,000,000	310,633,911,335
Phải trả người bán	54,333,870,811	-	54,333,870,811
Chi phí phải trả	24,912,186,044	-	24,912,186,044
Phải trả khác	23,934,347,392	1,992,263,914	25,926,611,306

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Các tài sản và các khoản công nợ phải trả bằng gốc ngoại tệ đã được trình bày trong các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.

Số liệu đầu năm trên bảng cân đối kế toán đã được trình bày lại theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp như sau:

Bảng cân đối kế toán	Số liệu tại ngày 31/12/2014	Số liệu tại ngày 01/01/2015 (Trình bày lại)	Chênh lệch
Đầu tư ngắn hạn	584,011,640,000	-	(584,011,640,000)
Chứng khoán kinh doanh		18,171,640,000	18,171,640,000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		529,800,000,000	529,800,000,000
Phải thu về cho vay ngắn hạn		36,040,000,000	36,040,000,000
Phải thu ngắn hạn khác	1,260,319,934	5,692,667,807	4,432,347,873
Tài sản ngắn hạn khác	4,432,347,873	-	(4,432,347,873)
Phải thu dài hạn khác	-	747,616,000	747,616,000
Tài sản dài hạn khác	747,616,000	-	(747,616,000)
Đầu tư dài hạn khác	13,163,369,235	11,519,000,000	(1,644,369,235)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	1,644,369,235	1,644,369,235
Quý đầu tư phát triển	76,288,718,417	101,723,112,644	25,434,394,227
Quý dự phòng tài chính	25,434,394,227	-	(25,434,394,227)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Tiếp theo)

Theo CV 3362/CT-TTHT ngày 9 tháng 5 năm 2014 về việc ưu đãi thuế TNDN, thì công ty được áp dụng thuế suất 20% cho đến hết năm 2014. Theo đó, công ty đã điều chỉnh hồi tố số thuế TNDN phải nộp của các năm 2009, 2010, 2012 và 2013 như sau:

	Số liệu tại ngày 31/12/2014	Số liệu tại ngày 01/01/2015 (Điều chỉnh hồi tố)	Chênh lệch
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	35,480,713,272	24,213,194,436	(11,267,518,836)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	258,533,461,603	269,800,980,439	11,267,518,836

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Lê Đức

Lê Thị Kim Chi

Hồ Quỳnh Hương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016

Số: 19 / XN-ĐQ
(Vv/: xác nhận số liệu do ghi nhận nhầm)

Tp HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán 94/BCKTHN/TC ngày 08 tháng 03 năm 2016 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) về báo cáo tài chính hợp nhất của năm 2015 kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Chúng tôi xin xác nhận và đính chính số liệu trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất do sai công thức làm nhầm số liệu ở các dòng sau:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ ĐÃ PHÁT HÀNH	SỐ ĐÚNG	CHÊNH LỆCH
Doanh thu hoạt động tài chính	21	117.324.552.132	117.843.806.829	519.254.697
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	262.183.193.917	262.702.448.614	519.254.697

Theo đó phần thuyết minh báo cáo tài chính tại mục VI.5, cũng có thay đổi:

	SỐ ĐÃ PHÁT HÀNH	SỐ ĐÚNG	CHÊNH LỆCH
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.483.459.616	54.002.714.313	519.254.697

Trân trọng kính chào./.

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN AASCN

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên
- Cty kiểm toán AASCN
- Lưu VT, HĐQT

MÃ CHỨNG KHOÁN

DQC

Ở ĐÂU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ **điện quang** 

